

ĐÀO QUANG TÁM - NGUYỄN THỊ KIM THANH

GIÁO ÁN MẦM NON

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI

Toán học



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

ĐÀO QUANG TÁM - NGUYỄN THỊ KIM THANH

GIÁO ÁN MẦM NON

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN HỌC

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2010

LỜI NÓI ĐẦU

Từ năm học 2009 - 2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai áp dụng Chương trình giáo dục mầm non mới, chủ trương về việc chỉ đạo công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non, đào tạo bồi dưỡng giáo viên (GV), tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện khác để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Đây là căn cứ để triển khai, chỉ đạo công tác chăm sóc giáo dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, là căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện khác để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Nội dung Chương trình giáo dục mầm non mới có nhiều đổi mới, cả về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy hướng đến phát triển toàn diện, liên tục của trẻ; đảm bảo sự đáp ứng đa dạng ở các vùng miền và đối tượng trẻ.

Việc xây dựng và triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới theo hướng tích hợp các nội dung chăm sóc, giáo dục theo chủ điểm, tổ chức các hoạt động cho trẻ, đặc biệt là hoạt động vui chơi, phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi, yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Để cung cấp tài liệu cho các thầy cô giáo trong công tác triển khai chương trình Giáo dục Mầm non mới cũng như cung cấp các giáo cụ trực quan trong các buổi lên lớp hàng ngày của giáo viên tại các lớp Mầm non, với sự tư vấn, giúp đỡ của cô Đỗ Thị Minh Liên - Giảng viên khoa Mầm non trường Đại học Sư phạm Hà Nội, chúng tôi tổ chức biên soạn sách **Giáo án mầm non - Hoạt động làm quen với Toán học**.

Nội dung sách gồm 3 phần:

- Hoạt động dành cho trẻ 3 - 4 tuổi
- Hoạt động dành cho trẻ 4 - 5 tuổi
- Hoạt động dành cho trẻ 5 - 6 tuổi

Với những bài soạn được chuẩn bị để cương một cách chu đáo, chúng tôi mong muốn gửi đến các thầy cô giáo, các em học sinh những kiến thức cần thiết và hữu ích trong việc dạy và học.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo và quý bạn đọc để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

TM nhóm tác giả
ĐÀO QUANG TÂM

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI

CÁC CON VẬT SỐNG NHƯ THẾ NÀO?

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết được sự khác biệt rõ nét về số lượng giữa 2 nhóm đối tượng.
- Phát triển ngôn ngữ toán học thông qua các hoạt động.
- củng cố về các môi trường sống của các con vật.
- Phát triển khả năng quan sát và nhận biết tranh.
- Phát triển vận động tinh, vận động thô.
- Phát triển tình cảm, cảm xúc thông qua các hoạt động của GV và trẻ.

II. CHUẨN BỊ

- Mũ cáo, các con vật bằng giấy.
- Hai bức tranh về môi trường sống của các con vật.
- Vòng tròn bằng giấy, các loại trái cây bằng những vật liệu khác nhau.
- Máy cát-sét, đĩa nhạc về động vật.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Đi vào rừng xanh. <i>Trò chơi "Cáo và thỏ".</i> - Tại sao các chú thỏ lại chạy? - Có mấy con cáo? - Có bao nhiêu con thỏ? - Cho trẻ đi dạo quanh lớp và gặp các con vật lạc đường. - Cho mỗi trẻ cầm một rổ các con vật. + Con cầm những con vật nào? + Con có biết con... sống ở đâu không? - Cho trẻ gắn các con thú về đúng nơi chúng sống: động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước. - Cho trẻ quan sát tranh và hỏi:	- Trẻ chơi và trả lời câu hỏi. - Trẻ chọn những con vật mình thích và trả lời câu hỏi của cô. - Trẻ thực hiện gắn các con vật về đúng môi trường.

SỐ LƯỢNG 2

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết số lượng 2 thông qua các trò chơi.
- Tham gia trò chơi tích cực đạt hiệu quả, qua đó trẻ thể hiện ý thức đồ chơi góc chơi ở lớp.

II. CHUẨN BỊ

- Đồ chơi là đồ dùng trong lớp và tranh ảnh, bút chì màu.

III. HOẠT ĐỘNG KẾT HỢP

- Môi trường xung quanh; Đồ chơi trong lớp.

IV. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: - Tổ chức đàm thoại về lớp học của bé, gợi hỏi về các đồ chơi, vật dụng trong lớp. Cho trẻ tìm các đồ chơi trong lớp, gọi tên và nêu số lượng trẻ đang tìm thấy. Cho trẻ đếm số lượng và nêu kết quả. - Gợi hỏi cho trẻ phát hiện đồ chơi có ở các góc trong lớp.	- Trẻ tham gia đàm thoại.
* Hoạt động 2: - Cô tổ chức cho trẻ chơi “Thi xem ai nhanh”. - Cô yêu cầu trẻ lấy đồ chơi mà trẻ thích ở các góc chơi với số lượng là 2, sau đó cô kiểm tra và cho trẻ thao tác chỉ, đếm và tách, gộp Cuối cùng nêu kết quả số lượng đồ chơi trẻ đã chọn.	- Trẻ tích cực tham gia chơi và lựa chọn các nhóm đồ chơi với số lượng là 2.
* Hoạt động 3: - Tổ chức chơi “Bé làm thợ xây”: Mỗi tổ xây lớp học hoặc góc chơi bé thích có các vật liệu hoặc số người là 2.	- Trẻ tham gia chơi.
* Hoạt động 4: - Cô tổ chức chơi “Bé thử đoán xem” (lồng ghép GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG) cho 4 nhóm trẻ 4 bức tranh. Yêu cầu trẻ tìm 2 người vi phạm luật giao thông được mô tả trên tranh, đánh dấu vào và trình bày cho cô biết.	

BÉ TẬP LÀM NGƯ DÂN (người đánh cá)

*** Nội dung chính**

- Toán: phân biệt to - nhỏ - màu sắc - tập đếm đến 3.

*** Nội dung kết hợp**

- Môi trường xung quanh: môi trường sống của cá, hoạt động thả lưới bắt cá.
- Âm nhạc: hát và vận động theo bài "Chèo thuyền".
- Tạo hình: dán nhãn cho hộp cá.

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Dạy trẻ nhận biết sự khác biệt rõ nét về độ lớn của hai đối tượng.
- củng cố biểu tượng về màu sắc.
- Bước đầu dạy trẻ tập đếm đến 3.

II. CHUẨN BỊ

- Lưới cá cho cô và trẻ.
- Đồ dùng của cô: 6 con cá nhựa, 2 con tôm, 3 con cua.
- Mỗi trẻ có 3 con cá (to - nhỏ).
- 4 hộp giấy (to - nhỏ).
- 3 hộp đựng cá, tôm, cua cho cô.
- 2 khay đựng nhãn dán hình cá cho trẻ.
- 1 rổ đựng nhãn dán cho cô.
- Nhạc hoà tấu: "Chèo thuyền".
- Khăn rằn cho cô.

III. HƯỚNG DẪN

Mở bài

- Chào các bạn nhỏ. Sao cười dữ vậy! Có biết tôi là ai không? Muốn biết hãy đi lại đây với tôi. Hãy nhìn xem, đây là thuyền của tôi.
- Đã biết tôi là ai chưa?
- Tôi là người đánh bắt cá. Mọi người gọi tôi là ngư dân. Chúng mình hãy làm quen với nhau.
- Chào các bạn nhỏ.
- Nào! Mời các bạn lên thuyền đi.

Cô hướng dẫn trẻ ngồi rộng ra → đứng tùm vào giữa, thuyền chòng chành, dễ bị lật.

- Xong chưa, bây giờ chúng ta cùng chèo thuyền ra khơi đánh bắt cá (mở nhạc) hát "Chèo thuyền".

- Thuyền đã ra biển lớn! Sóng to quá phải quăng lưới thôi. Lưới của tôi nặng quá, chuẩn bị giúp tôi kéo lưới vào bờ.

Cô làm động tác kéo lưới vào (hò dô, hò dô, hò hò dô).

→ Cho trẻ tự gỡ tôm - cua - cá trong lưới ra.

- Để bán được hàng mình phải phân loại nào ra loại đó.

- Phải phân loại thôi! Những con cùng loại thì xếp chung với nhau thành một nhóm.

- Rồi nhanh tay lên (nhắc trẻ đứng rộng ra kéo thuyền chòng chành).

* Cho trẻ đếm tôm, cua, cá

- Có bao nhiêu cua? 3 con hả? Sao bạn biết là 3? Đâu đếm thử xem.

- Còn tôm có bao nhiêu con?

- Bao nhiêu cá... nhiều quá! Để đếm cho dễ dàng mình sẽ phân thành 2 loại. Phân như thế nào đây? (Phân thành số cá to và cá nhỏ), đếm số cá to, đếm số cá nhỏ.

Cô chỉ từng nhóm cho trẻ đếm.

- Ở đây có bao nhiêu? Còn ở kia? → như vậy hôm nay chúng mình bắt được loại nào nhiều nhất? Tôm nhiều? Cua nhiều? Hay cá nhiều hơn?

- Cá nhiều nhất. Có 3 con cá màu đỏ và 3 con cá màu vàng.

* Trẻ gỡ lưới và đếm số cá trong lưới.

- Có bao nhiêu con mà hồi nãy lưới kéo nặng quá vậy.

- Đâu mình tìm kĩ xem trong lưới còn gì nữa không?

→ Trẻ và cô tìm được nhiều túi xếp đựng cá, cho trẻ lấy một số túi có cá. Nhắc trẻ ngồi rộng ra và lấy cá ra khỏi túi.

- Cô chỉ cho trẻ đếm số cá của mình.

- Đếm đủ chưa? Có bao nhiêu cá?

- Một quá, chúng ta kiếm chỗ ngồi nghỉ.

→ cô nói chuyện cùng trẻ:

- Tôi sống với nghề này lâu rồi! Các bạn có thấy tôi khỏe mạnh không? Tại sao những người đánh cá như tôi đen vậy? (bởi vì đánh cá nên tôi không thể ở nhà được, không ở trong chỗ mát được. Tại những con cá này sống ở đây?). → Cho trẻ kể.

- Bắt cá đã khó rồi, đưa cá còn tươi vào đất liền càng khó hơn, vì vậy phải đóng thùng thôi!

- Cô đem hộp cho từng loại cá vào, vừa làm vừa nói: cá - tôm - cua.

→ Các bạn cho cá vào hộp đi, (cho trẻ dán nhãn cá to vào hộp to, cá nhỏ vào hộp nhỏ).

* Cô đưa ba hộp tôm, cua, cá của cô và nói: Còn những hộp này nữa? Các bạn xem trong hộp có gì không? Các bạn định chọn những nhãn nào? (cho trẻ kiểm tra hộp, dán nhãn).

- Bây giờ chúng ta cùng chèo thuyền vào chợ để kịp bán cá!

- Làm động tác chèo thuyền (hát).

* Trẻ và cô xuống thuyền.

- Trời còn chưa sáng hẳn, chúng ta hãy vận động một chút trên biển. Cho trẻ cúi người về phía trước 3 lần, nghiêng người sang phải 3 lần, sang trái 3 lần, nhảy lên phía trên 3 lần.

- Thoải mái quá! Dọn hàng lên thôi các bạn ơi.

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 4 - 5 TUỔI

BÉ CHƠI VỚI MẢNH VẢI CÓ DẠNG HÌNH VUÔNG

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Ôn luyện một số kiến thức về hình dạng, kích thước, màu sắc, ghép tương ứng 1 - 1.
- Ôn luyện cho trẻ kỹ năng hát, múa.
- Rèn trí tưởng tượng qua việc sử dụng vật thay thế: mảnh vải làm chiếc khăn tay, khăn đội đầu, khăn choàng cổ, thảm...
- Rèn các vận động tinh: gấp, buộc, cột.

II. CHUẨN BỊ

- Hộp quà, nhiều mảnh vải có dạng hình vuông.
- Đàn.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Hát múa cùng cô. Cô mang quà phát cho lớp. Trước khi phát, cô giới thiệu mảnh vải và hỏi trẻ: - Mảnh vải của cô có hình gì? (hình vuông) Màu gì? (đỏ, xanh, vàng) - Mảnh vải độ lớn như thế nào? (mảnh vải to, nhỏ,...) - Mỗi cháu có mấy mảnh vải? (mỗi cháu có 1 mảnh vải) - Phát cho mỗi trẻ 1 mảnh vải hình vuông có đủ màu sắc và đủ kích thước khác nhau. Khi phát xong, cô hỏi trẻ: "Cháu có mảnh vải như thế nào?" (mảnh vải của cháu hình vuông, to và màu đỏ, mảnh vải của cháu cũng hình vuông, nhưng nhỏ và màu xanh,...).	- Trẻ cầm vải cô đưa và phụ cô phát đến mỗi bạn 1 mảnh vải.

Cho trẻ cầm chơi và hỏi trẻ nhìn xem giống vật gì? Chúng mình sẽ dùng mảnh vải để làm chiếc khăn và cho trẻ cầm khăn hát múa: “Chiếc khăn tay...”. - Chơi trò chơi “ú òa” với trẻ. - Cô đội khăn làm bà: “Các cháu thấy tôi giống ai nào?”. - “Tôi là bà trong câu chuyện, các cháu có biết trong câu chuyện gì không?” - Cô cho trẻ so sánh khăn của trẻ với khăn của cô và yêu cầu: + Bé nào có khăn trùng với khăn của cô cột trên đầu thì được làm bà. + Bé nào có khăn nhỏ hơn khăn của cô cột vào cổ làm cháu. Cho trẻ kết đôi: 1 bà - 1 cháu. - Hát múa bài: “Cháu yêu bà”. - Cho trẻ tháo vải ra, cô đặt vải xuống sàn và cho trẻ đặt theo thành 1 chiếc thảm lớn đủ màu sắc. - Cho trẻ bước lên thảm 1 cách nhẹ nhàng nếu không thảm sẽ biến mất. - Cho trẻ đứng lên thảm múa hát bài: “Thiên đường búp bê”. Hoạt động 2: Cùng xếp khăn với cô. - Cho trẻ trải rộng vải xuống. - Hỏi trẻ mảnh vải của trẻ có dạng hình gì? Gọi tên, chỉ góc cạnh. - Yêu cầu trẻ xếp mảnh vải sao có dạng hình tam giác (tự làm thử và sửa sai). - Cô gợi ý xếp hai góc chéo chập lại với nhau Cô quan sát và chọn 1 trẻ xếp được lên làm cho các bạn xem và nói cách thực hiện (nếu không trẻ nào xếp được thì cô sẽ hướng dẫn cả lớp xếp). - Yêu cầu trẻ nào chưa xếp được thì xếp cùng cô và bạn.	- Trẻ trả lời tự do. - Hát múa. - Chơi với cô. - Trẻ trả lời tự do. - Trẻ so sánh kích thước của khăn mình và khăn của cô bằng mắt. - Trẻ làm theo cô. - Trẻ bước nhẹ nhàng lên thảm và hát múa. - Làm theo yêu cầu của cô. - Chỉ vào góc cạnh của hình vuông. - Trẻ mày mò tìm cách xếp thành hình tam giác. - Một trẻ lên xếp cho bạn xem.
--	--

- Tương tự cho trẻ xếp đôi hình vuông thành hình chữ nhật. Tiếp tục cho trẻ xếp thành hình vuông nhỏ từ hình chữ nhật vừa xếp và cất vải vào thùng theo màu. - Sau mỗi lần trẻ làm xong, cô hỏi trẻ: - Con xếp được hình gì? (hình tam giác) - Hình tam giác của con màu gì? (xanh, đỏ, vàng,...). - Các con hãy xếp vải vào thùng theo màu sắc. (Vải màu vàng xếp vào thùng vàng, vải màu xanh xếp vào thùng xanh). Kết thúc: Trẻ về góc chơi.	- Trẻ tìm cách xếp đôi thành hình chữ nhật và xếp đôi lần nữa để có được hình vuông nhỏ. - Cùng cất vải vào thùng theo màu.
--	---

ĐẾM VÀ SO SÁNH SỐ LƯỢNG 1 VÀ 2

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết đếm từ 1 đến 2.
- Trẻ nhận biết, so sánh số lượng 1 và 2.

II. CHUẨN BỊ

- Đàn.
- Đồ chơi.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Đếm số lượng 1 và 2. - Cô hát đố trẻ: 1 bạn trai có mấy con mắt? Mấy cái miệng và mấy cái tai? Cho trẻ đếm xem có mấy cái miệng. Cho trẻ đếm xem mình có mấy cái tai? Cho trẻ chỉ và đếm những bộ phận trên cơ thể có số lượng là 2. * Hoạt động 2: So sánh số lượng 1- 2 - Cho trẻ kể trên khuôn mặt của mình có những bộ phận nào có số lượng là 1? - Cô vẽ hình vuông tượng trưng cho một cái mũi. - Cho trẻ kể trên khuôn mặt trẻ những bộ phận nào có số lượng là 2? - Cô vẽ 2 hình tròn tượng trưng cho 2 con mắt. - Cho bé nhận xét số hình tròn như thế nào so với số hình vuông? - Nhiều hơn mấy? - Số hình vuông như thế nào so với số hình tròn?	- Trẻ trả lời. - Trẻ đếm. - 2 mắt, 2 má, 2 tay, 2 chân,... - 1 mũi, 1 miệng, 1 trán, 1 cằm. - Trẻ kể. - Trẻ chú ý cô vẽ. - Số hình tròn nhiều hơn số hình vuông. - Nhiều hơn là 1. - Số hình vuông ít hơn số hình tròn.

- Ít hơn mấy? - Vậy 1 thì ít hơn 2, còn 2 thì nhiều hơn 1. * Hoạt động 3: Luyện tập cá nhân. - Phát cho mỗi trẻ 4 đồ chơi. - Cô yêu cầu tay phải trẻ cầm 1 đồ chơi và cho trẻ đếm. - Tay trái trẻ cầm 2 đồ chơi. Trẻ đếm. - Tay nào con cầm nhiều đồ chơi hơn? - Tay nào con cầm ít đồ chơi hơn? - Cô yêu cầu trẻ đặt đồ chơi ở phía trước, phía sau với số lượng 1 - 2. * Hoạt động 4: Trò chơi củng cố. - Chia trẻ làm 2 nhóm. - Cho trẻ xâu vòng để tặng bạn. - Mỗi nhóm xâu 2 cái vòng.	- Ít hơn là 1. - Trẻ thực hiện. - Trẻ thực hiện.
---	--

ÔN SỐ LƯỢNG 1 VÀ 2

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Nhận biết các nhóm đối tượng có số lượng 1 và 2.
- Tạo nhóm 2 đồ vật, đồ chơi.

2. Kỹ năng

- Quan sát và nêu kết quả về số lượng của đồ chơi.
- Thêm hoặc bớt để tạo số lượng mới.

3. Phát triển

- Khả năng phân nhóm theo dấu hiệu cho trước.

4. Giáo dục

- Trẻ có tâm lý học thoải mái, biết chú ý.
- Biết lắng nghe bạn nói và nhường nhịn nhau khi thực hiện bài tập.

II. CHUẨN BỊ

1. Hoạt động chung

- Đồ vật, đồ chơi trong lớp.
- Bài tập, bút màu cho trẻ.

2. Hoạt động góc

- Tạo hình: vẽ, cắt, dán đồ dùng đồ chơi theo số lượng.
- Âm nhạc: những bài hát có số lượng 1 và 2.
- Học tập: bài tập trong sách.

3. Hoạt động tích hợp

- Một số bài hát nói về số lượng: *Một con vịt, Cá vàng bơi, Hoa bé ngoan.*

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Nhận biết những đồ chơi, đồ vật có số lượng 1. - Cho trẻ tìm những đồ vật, đồ chơi trong lớp với số lượng là 1. - Cho trẻ chọn một đồ chơi mà trẻ thích.	- Trẻ thực hiện.

* Hoạt động 2: Tạo nhóm 2 đối tượng. - Với một đồ chơi các con đã có sẵn, bây giờ nếu muốn được hai đồ chơi thì con sẽ làm gì? - Cho trẻ thực hiện tạo nhóm 2. - Đã có một đồ chơi rồi, bây giờ nếu thêm một đồ chơi nữa thì mình sẽ được mấy đồ chơi? - Vậy 1 thêm 1 là mấy? * Hoạt động 3: Tìm đồ chơi có số lượng 2. - Cho trẻ tìm đồ chơi có số lượng 2. - Tổ chức những trò chơi với con số. - Thi hát: chia trẻ thành 2 nhóm, thi đua hát những bài có số lượng 1 và 2. Kết quả thắng cuộc dựa trên tổng số bài hát.	- Thực hiện và trả lời các câu hỏi của cô. - Hoạt động với những yêu cầu cô đưa ra.
---	--

NHẬN BIẾT ĐẾM ỨNG DỤNG CÁC NHÓM CÓ 4 ĐỐI TƯỢNG

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Ôn nhận biết các nhóm có 3 đối tượng.
- Dạy trẻ nhận biết các nhóm có 4 đối tượng.
- Luyện kĩ năng đếm xác định số lượng trong phạm vi 4.
- So sánh hơn, kém, tạo sự bằng 4.

II. CHUẨN BỊ

- Các đồ chơi trong lớp.
- Các bài tập cá nhân } Tạo nhóm, nhận biết nhóm
- Các bài tập tập thể } loại trừ, so sánh nhóm.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1 Tổ chức thi hát về những bài hát có số lượng 3 - 4 . - Cả lớp cùng hát bài "<i>Cả nhà thương nhau</i>". - Các con xem có những ai trong bài hát? - Có 3 người! Các con cùng đếm với cô nào 1, 2, 3. - Ở lớp mình nhà bạn nào có 3 người? - Cô có bài hát nói về cá, bạn nào biết? - Cả lớp mình cùng hát và đoán xem cá có những hành động gì? - Trong bài hát, con cá làm những gì nào? Bơi, ngoi, lặn, múa. Cá làm 4 hành động (cô giơ tay đếm). - Ngoài cá ra, nhà con có nuôi những con vật gì nữa? Có bài hát nào khác nói về con vật không? - Các con hát cùng cô nha! (vừa hát cô vừa giơ hình các con vật lên). - Trong bài hát có bao nhiêu con vật. - Bạn nào giỏi lên lấy chữ số tương ứng với số con vật trong bài hát cho lớp mình xem?	- Trẻ hát. - Ba, mẹ, con. - Trẻ kể. - Trẻ vẽ 4 nhóm. - Gà trống, mèo, cún,....

- Có 4 con vật, đây là số 4. Cô thưởng cho các con <i>Trò chơi “Tiếng kêu con vật”</i>. Cô cầm con vật cùng với số mấy thì các con hãy giả làm tiếng con vật đó tương ứng với chữ số bên cạnh. * Hoạt động 2: Tặng đồ chơi cho bạn. - Các con học rất ngoan, cô tặng các con mỗi bạn một món đồ chơi mà các con thích (các con chọn). - Bạn nào có đồ chơi giống nhau thì cùng về chung một nhóm. - Các con xem 2 nhóm này như thế nào với nhau? - Trồng và lác so với nhau có số lượng ra sao? - Số lượng xúc xắc so với số lượng trồng nhóm nào nhiều, nhóm nào ít? * Hoạt động 3: <i>Trò chơi “Rồng rắn lên mây”</i> (nhận biết nhóm 4) - Chúng mình cùng chơi tiếp <i>Trò chơi “Rồng rắn lên mây”</i>. Mỗi bạn sẽ chọn thẻ số, nghe yêu cầu về nhà số mấy thì chạy về đúng nhà có gắn thẻ số đó. • Lần 1: nhà số 4. • Lần 2: nhà số 3, 4 (đổi thẻ). * Hoạt động 4: Hội thi nhà làm toán học giỏi. Bây giờ cô tổ chức cho lớp tham gia “Hội thi làm nhà toán học giỏi”. Có các bài tập như sau: • Khoanh nhóm 4 vật - lựa chọn nhóm 4 khoanh lại. • Đánh dấu tiếp số lượng cho đủ 4 vật. • Thêm, bớt tạo nhóm số lượng 4. Ghi chữ số tương ứng với số lượng hình hình học. • Xếp theo mẫu. Kết thúc - Nhận xét - tuyên dương.	- Trẻ chơi 2, 3 lần. - Trẻ thực hiện. - Trẻ tự trả lời. - Trẻ thực hiện.
---	--

ÔN SỐ LƯỢNG 4

NHẬN BIẾT ĐẾM NHÓM SỐ LƯỢNG 5

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Ôn nhận biết nhóm có số lượng là 4 và nhận biết các nhóm có số lượng là 5.
- Luyện kĩ năng đếm, so sánh, thêm bớt nhóm có 5 đối tượng.
- Thực hiện các kĩ năng: tạo nhóm, xếp theo mẫu, so sánh...

II. CHUẨN BỊ

- Tranh sân chơi, có những đồ chơi ngoài trời.
- Một số chữ số từ 1 → 5 (thẻ rời và que cắm trên bàn).
- Một số đồ chơi trong lớp.
- Một số các bài tập cá nhân về rèn luyện kĩ năng toán cho trẻ (tạo nhóm - thêm bớt - xếp mẫu...).

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Ôn nhận biết các nhóm đối tượng có số lượng 4. Ôn định: Hát bài "Trường chúng cháu là trường mầm non". - Thế các bạn đang học trường gì? - Các bạn còn biết gì nữa về ngôi trường thân yêu của chúng ta? - Đi từ cổng vào các bạn thấy gì? - Cô cho trẻ xem sân chơi của bé. • Nhìn vào sân chơi này, con thấy có gì đặc biệt? • Thế có nhóm đồ vật, đồ chơi nào có số lượng tương ứng với chữ số này không? (cô đưa chữ số 4) (sau khi trẻ trả lời, cô cho trẻ đếm lại nhóm mà trẻ phát hiện). * Hoạt động 2: Nhận biết nhóm có 5. So sánh số lượng các nhóm đối tượng. Nhận biết chữ số 5.	- Trẻ tự nêu ý kiến. - Trẻ nêu những hiểu biết của mình. - Trẻ tự nói. - Trẻ nêu ý kiến. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời.

- Trường mới vừa trang bị thêm đồ chơi → đặt thêm vào nhóm. • Bạn nào cho cô biết, nhóm cây xanh là mấy? Cho trẻ đếm lại + Cá nhân + Tổ - lớp • Các bạn có nhận xét gì về số lượng nhóm cây xanh và nhóm cầu trượt. • Để biểu thị nhóm có 5 đối tượng, cần dùng chữ số mấy? Để biểu thị nhóm có 5 đối tượng, cần dùng chữ số 5. * Hoạt động 3: Rèn kĩ năng nhận biết nhóm có số lượng là 5. Tạo nhóm, so sánh, thêm, bớt. Tạo sự bằng nhau về số lượng các nhóm đối tượng. - Bây giờ sân chơi của chúng ta có thật nhiều đồ chơi rồi! Thế còn nơi nào trong trường có đồ chơi nữa? - Cô sẽ tặng các bạn những đồ chơi cô đã để xung quanh lớp, các bạn hãy chọn và chơi nhé! (cho trẻ chơi khoảng 5 phút) - Các con hãy đặt trên bàn các đồ chơi thành từng nhóm! (Cho trẻ kiểm tra so sánh - đặt số tương ứng với số lượng đồ chơi trong mỗi nhóm). Làm thế nào để số lượng các nhóm trở nên bằng nhau và bằng 5? * Hoạt động 4: Tạo nhóm qua Trò chơi "<i>Tay trắng, tay đen</i>". - Ngoài những đồ chơi ở lớp mà các bạn được chơi, cô còn dạy cho các bạn gì nữa? - Lớp thích trò chơi gì? "Oẳn tù tì Ra tay gì Ra tay này" Lần 1: tách 2 nhóm: tay trắng, tay đen. - Lần 2: từ 2 nhóm tay trắng, tay đen, tách thêm 4 nhóm nữa. → đếm số lượng từng nhóm.	- Trẻ nêu ý kiến. - Trẻ nêu ý kiến. - Nêu ý kiến.
---	--

SỬ DỤNG XE CỘ NHƯ THẾ NÀO?

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- củng cố biểu tượng và kĩ năng: nhận biết số lượng 5 - đếm, so sánh - thêm, bớt trong phạm vi 5.
- Hình thành:
 - + Biểu tượng ban đầu về việc xếp thành dãy thứ tự các nhóm đồ vật theo số lượng (trong phạm vi 5).
 - + Khả năng sử dụng đúng mẫu diễn đạt:
"ít hơn... thêm vào... làm cho bằng
nhiều hơn... bớt ra... làm cho bằng"
- Phát triển trí nhớ, tư duy, tưởng tượng, tạo cảm xúc hứng thú cho trẻ trong hoạt động toán.

II. NỘI DUNG TÍCH HỢP

- Môi trường xung quanh: bổ sung kiến thức về hoạt động của các loại phương tiện giao thông (tiếng còi, cách vận hành...).
- Tạo hình: vẽ được 1 số phương tiện giao thông theo dạng phác hoạ.
- Đồng dao: bài "Đàn kiến", trẻ đọc thuộc có cảm xúc theo nhạc, kèm vận động thích hợp.

III. CHUẨN BỊ

- Theo băng tiếng còi xe - Băng nhạc: "Ai nhanh hơn".
- Dây xe có 5 loại.
- 3 thùng để xe, mũi tên.
- Giấy A4 (8).
- 4 hộp (dựng phương tiện giao thông: máy bay, xe ô tô, thuyền, xe cảnh sát).
- Chữ số.

IV. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Trò chuyện về những tiếng động trên đường phố Hàng ngày, các con ai cũng được đi trên đường phố - đó các con:	

* Nghe được những tiếng động nào khi đang ở ngoài đường phố? * Có những tiếng còi xe nào? 2. Ôn kĩ năng đếm qua tiếng còi xe - Cô bật máy cát-sét cho trẻ nghe một lượt tiếng còi xe. - Đó là tiếng còi của những loại xe nào? - Bây giờ cô cho các con cơ hội để kiểm tra xem ai đúng? Ai sai? (Cô kéo xe ra khỏi ga-ra). + Tất cả có bao nhiêu xe đã bấm còi? + Trong đó có bao nhiêu xe hú còi? Là những xe nào? + Đến ga-ra để xe rồi, xe đầu tiên vào ga-ra, hãy đếm các xe còn đang chạy (cho trẻ đếm ngược 5 → 1). 3. Chơi lái xe tưởng tượng - Các con có biết ga-ra là gì không? - Ở đây mình cũng có một ga-ra nữa. Các con nghĩ thử xem mình sẽ làm gì với ga-ra này? - Cô sẽ cho các con chơi trò chơi “Chúng ta cùng lái xe”. - Các con đoán xem cô làm gì? (cô phát những tờ giấy trên sàn nhà). Ở đây cô có rất nhiều ô tô. Bây giờ các con sẽ làm hành khách đi ô tô. Chú ý: + Mỗi ô tô chỉ chở 5 hành khách. + Có bao nhiêu ô tô? + Như vậy chúng ta có bao nhiêu nhóm? - Bây giờ mỗi nhóm cử ra một bạn, đi về phía ga-ra, chọn 1 hộp ở trong ga-ra mang về và mở ra cho cả nhóm xem. - Chú ý không để nhóm bạn nhìn thấy. Và mỗi nhóm tự nghĩ xem nhóm mình làm động tác về phương tiện giao thông đó như thế nào? + Một nhóm đứng lên biểu diễn, phải làm 5	- Trẻ nhớ kể lại. - Kể tên tiếng còi các loại xe vừa nghe. - Trẻ đếm. - Trẻ phân loại và nêu số lượng, tên gọi xe. - Trẻ đếm theo yêu cầu. - Trẻ nghĩ ra trò chơi. - Trẻ tưởng tượng. - Trẻ lên ô tô và tự kiểm tra số lượng. - Quan sát đếm. - Cùng chơi trò chơi tưởng tượng cách vận hành của phương tiện giao thông.
--	--

tiếng kêu của phương tiện giao thông đó và làm phương tiện giao thông này chuyển động một quãng đường dài bằng 5 ô gạch. - Các nhóm còn lại theo dõi đoán tên phương tiện giao thông đó. + Lần lượt từng nhóm chơi. + Cho các phương tiện giao thông vào ga-ra. 4. Vẽ tranh tập thể - Cô còn một cuộc thi nữa, có rất nhiều bàn, trên bàn có quy định sẵn số người. Mỗi con tìm cho mình một chỗ sao cho: số người trong bàn bằng số đã quy định. - Cô ra hiệu lệnh, các con vẽ thật nhanh các loại xe - xe nào cũng được (mở nhạc vẽ - tắt nhạc khi kết thúc). - Các con đếm lại xem: nhóm mình đã vẽ xong tất cả bao nhiêu xe hoàn chỉnh? + Chọn chữ số tương ứng đặt vào với số xe đã vẽ hoàn chỉnh. - Cô cho cả lớp mang tranh lên - cùng kiểm tra. * Đây là cái gì? - Ở mỗi bức tranh có số lượng xe khác nhau, các con xếp các bức tranh thành hàng theo chiều mũi tên. + Càng về phía mũi tên thì số lượng xe trên tranh càng giảm dần. - Cô sửa lỗi sai (nếu có). * Bây giờ mỗi nhóm cùng mang tranh về bàn, dùng bút khoanh 5 xe hoàn chỉnh trong 1 vòng tròn, tranh nào chưa đủ 5 xe trong 1 vòng tròn thì lên bảng lấy xe gắn thêm vào cho đủ. Sau đó lấy bút khoanh lại cho nhớ: "Trong 1 vòng tròn có 5 xe". * Cho các nhóm lần lượt kiểm tra. 5. Kết thúc: Cô thưởng cho lớp chơi <i>Trò chơi: "Làm đàn kiến"</i>.	- Trẻ quan sát và về nhóm đã chọn. - Trẻ cùng vẽ phác hoạ đường nét các loại xe. - Trẻ đếm. - Chọn chữ số. - Trẻ suy nghĩ và thực hiện yêu cầu cô đưa ra. - Trẻ nghe theo yêu cầu và cùng vẽ. Các nhóm phối hợp thực hiện. - Trẻ kiểm tra lẫn nhau. - Trẻ cùng thực hiện.
---	--

SO SÁNH SỐ LƯỢNG TRONG PHẠM VI 5

THÊM BỚT TẠO SỰ BẰNG NHAU TRONG PHẠM VI 5

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Giáo dục

a. Kiến thức

- Ôn nhận biết số lượng 5, ôn kĩ năng đếm từ 1 đến 5.
- Ôn xác định mối quan hệ số lượng bằng nhau, hơn kém nhau trong phạm vi 5.

- Biết đếm số lượng 5, nhận biết các nhóm có 5 đối tượng.

b. Kỹ năng

- củng cố kĩ năng xếp tương ứng $1 > < 1$ (lớn hơn 1 và nhỏ hơn 1).
- So sánh, thêm bớt, tạo nhóm có 5 đối tượng.
- Kí hiệu hoà bằng chữ số.

2. Phát triển

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, và kĩ năng so sánh.
- Gọi tên chữ số và trả lời được các câu hỏi bao nhiêu, như thế nào?
- Biết sử dụng thuật ngữ toán học: nhiều hơn, ít hơn.

3. Giáo dục

- Trẻ biết lắng nghe, chăm phát biểu, học có nề nếp, ngoan.

II. LOẠI GIỜ HỌC

- Củng cố, ôn luyện.

III. PHƯƠNG PHÁP - BIỆN PHÁP

- Thực hành - Đàm thoại - Trò chơi.

IV. CHUẨN BỊ

- Gấu và hũ mật ong (số lượng từ 1 đến 5).
- Thỏ và cà rốt (số lượng từ 1 đến 5).
- Thẻ chữ (số từ 1 đến 5).
- Tranh cá, vịt và các thẻ (số lượng từ 1 đến 5).
- Mèo và dù (số lượng từ 1 đến 5; mỗi trẻ 1 bộ).

V. NỘI DUNG KẾT HỢP

- Văn học: Câu chuyện về buổi tiệc của anh em nhà Gấu.
- Trò chơi đồng dao.

VI. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt động 1: Ôn số lượng bằng nhau. • Cô kể câu chuyện: - “Ngày xưa ngày xưa! Xưa ời là xưa, trong một khu rừng nọ, anh em nhà Gấu... (cô vừa kể vừa gắn hình Gấu lên bảng nỉ) - Cô: Các con giúp cô đếm xem có bao nhiêu chú Gấu nào? • Sau khi trẻ đếm xong, cô gắn thẻ số 5 bên cạnh số lượng Gấu. - Cô: Ngày hôm nay, anh em nhà Gấu quyết định đi siêu thị Cống Quỳnh mua mật ong để chuẩn bị bữa tiệc mật ong (cô vừa nói vừa gắn các loại mật ong có số lượng từ 1 đến 5 lên bảng). Nhưng, mật ong thì có nhiều loại. Các con hãy giúp anh em Gấu chọn một loại mật ong nào mà số lượng chai vừa đủ với số lượng người trong nhà Gấu. • Sau khi trẻ chọn, cô hỏi: “Tại sao con chọn loại này?” * Trò chơi nhỏ chuyển tiếp.	- Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe và quan sát. - Trẻ đếm được là 5 Gấu. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lên chọn. - Vì có 5 chai đủ cho 5 chú Gấu.
2. Hoạt động 2: So sánh, thêm, bớt tạo sự bằng nhau về số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 5. a. Cô kể tiếp: Cũng trong khu rừng đó, cũng có anh em Thỏ sống rất vui vẻ, anh em Gấu đã mời anh em Thỏ đến cùng dự tiệc (vừa kể vừa gắn 5 Thỏ lên bảng). - Cô: Các con hãy giúp cô đếm xem có bao nhiêu chú Thỏ? Để chỉ 5 chú Thỏ, bạn nào lên gắn thẻ số tương ứng?	- Trẻ lắng nghe. - Trẻ đếm và lên gắn thẻ số tương ứng.

- Cô: Khi đến dự tiệc, mỗi bạn Thỏ được tặng 1 củ cà rốt. - Cô: Các con giúp cô đếm xem có bao nhiêu củ cà rốt?. Tương ứng có thể số mấy? - Cô: Số bạn Thỏ và số cà rốt như thế nào so với nhau?. Vì sao con biết?. - Cô: Số bạn Thỏ như thế nào so với số cà rốt? Số bạn Thỏ nhiều hơn số cà rốt là mấy? - Cô: Số cà rốt như thế nào so với số bạn Thỏ? - Cô: Số cà rốt ít hơn số Thỏ là bao nhiêu? Cô: Muốn số cà rốt và số Thỏ bằng nhau, con phải làm gì? • Cho trẻ lên thêm vào 1 hoặc lấy bớt 1.	- Trẻ đếm và lên gắn thẻ số. - Số thỏ và số cà rốt không bằng nhau. - Số thỏ nhiều hơn số cà rốt. - Nhiều hơn 1. - Số cà rốt ít hơn số bạn Thỏ. - Ít hơn 1. - Thêm 1 hoặc bớt 1. - Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô.
b. Lấy đi 2 - Cô: Trong buổi tiệc hôm đó, các chú Thỏ ăn cà rốt rất ngon và ngủ rất say (trẻ cùng ngủ với Thỏ và cô lấy đi 2 củ cà rốt). - Cô: Con hãy đếm xem số cà rốt là mấy? Số bạn Thỏ là bao nhiêu? - Cô: Số bạn Thỏ nhiều hơn số cà rốt là mấy? Số cà rốt ít hơn số Thỏ là mấy? Cô: Nếu muốn đủ cà rốt cho các chú Thỏ, con phải làm gì?	- Trẻ ngủ cùng Thỏ. - Số cà rốt là 3. - Có 5 bạn thỏ. - Nhiều hơn 2. - Ít hơn là 2. - Cần thêm 2 củ cà rốt hoặc bớt đi 2 bạn Thỏ.
c. Lấy đi 3: * Thế là đủ cà rốt cho Thỏ rồi, và anh em Thỏ, Gấu cùng nhau đi dự tiệc rất vui. 3. Luyện tập a. Cá nhân - Chơi trò chơi chuyển tiếp. Sau trò chơi mỗi trẻ tự lấy cho mình một rổ học liệu. - Cô gọi ý và lần lượt yêu cầu trẻ lấy 5 mèo - 3 dù hoặc lấy 3 mèo và lấy số dù nhiều hơn số mèo là 2. Sau mỗi yêu cầu có gắn thẻ số và so sánh số lượng của 2 nhóm.	- Trẻ chơi và đi lấy học liệu. - Trẻ làm theo yêu cầu.

Tương tự chơi với các yêu cầu: 5 mèo - 2 dù 5 mèo - 4 dù 4 mèo - 3 dù <i>b. Trò chơi tập thể</i> Cô cùng trẻ chơi: <i>Trò chơi “Đàn gà con”</i> và sau đó trẻ xếp thành 2 đội theo sơ đồ sau: Mỗi con vật được ấn định một thẻ số và cô yêu cầu: “Đội con vịt chọn những thẻ số có số lượng nhiều hơn 3. Đội con cá chọn những thẻ số có số lượng ít hơn 3...”. - Tương tự (2 - 3 lần).	- Trẻ chơi. - Trẻ chơi theo đội.
--	--

ÔN HÌNH TRÒN, HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Giáo dục

a) Kiến thức

- Trẻ nhận biết được các hình: hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật.
- Trẻ biết được những dấu hiệu cơ bản của các hình như: hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật có cạnh, góc.

b) Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ các kỹ năng: lăn hình, sờ hình.

2. Phát triển

- Dạy trẻ một số thuật ngữ toán học như: góc, cạnh.
- Phát triển thao tác tư duy so sánh.

3. Giáo dục

- Tính tích cực trong giờ học.
- Tác phong học tập nề nếp, thực hiện đúng theo yêu cầu của cô.

II. CHUẨN BỊ

- Các hình: hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật.
- Mũ cho trẻ.
- Các hình vừa đủ với số trẻ.
- Bài tập củng cố theo nhóm.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Ôn định. - Cô mở nhạc "Ta đi vào rừng xanh" cho trẻ hát. - Cho trẻ ngồi xuống thành hình tròn.	- Trẻ vừa đi vừa hát (trẻ đội mũ thú).
* Hoạt động 2: Ôn nhận biết các hình. - Cô có một món quà tặng lớp (cô lần lượt đưa trẻ chuyển tay nhau cầm món quà). - Cô mời một trẻ lên lấy và hỏi trẻ:	- Trẻ chuyển tay đoán thử xem bên trong có vật gì?

ÔN NHẬN BIẾT, PHÂN BIỆT HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhớ tên và nhận biết các tính chất cơ bản của các hình: vuông, tròn, tam giác, chữ nhật; hình lặn được, hình không lặn được, hình có góc hay không có góc, hình có cạnh hay không có cạnh... thông qua các kĩ năng sờ, lăn hình...
- Trẻ nhận biết các vật theo hình dạng.
- Phát triển khả năng nhận thức của trẻ (tư duy, so sánh, trí nhớ...).
- Phát triển vận động và ngôn ngữ cho trẻ, đặc biệt là các thuật ngữ: lặn được hay không lặn được, có góc hay không có góc, có cạnh hay không có cạnh.
- Giáo dục trẻ học ngoan, tập trung chú ý trả lời các câu hỏi.

II. CHUẨN BỊ

- Các hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật bằng bi-tit ráp thành chiếc xe.
- Hai tấm bìa kẻ ô như bàn cờ.
- Các thẻ bài là hình các đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, chữ nhật....
- Các rổ nhựa, bản nỉ, đàn oóc-gan...

III. HƯỚNG DẪN

Ổn định: hát - vận động bài “Đi tàu lửa”.

1. Ôn kiến thức

- Trò chơi “Chiếc túi kì lạ”: Trẻ nghe nhạc, hát và chuyền tay nhau chiếc túi, khi ngưng hát, bé nào đang cầm chiếc túi thì lấy và gọi tên một hình: “Đây là hình tròn, nó có màu gì ?”... “Hình tròn lặn được hay không lặn được?”, “Tại sao hình tròn lặn được?”, Trẻ thực hiện kĩ năng sờ, lăn hình tròn.

- Tương tự với các hình còn lại.

- Kể chuyện sáng tạo: Bác Gấu muốn về thăm ông bà, Bác Gấu muốn mang nhiều đồ dùng đến để biếu cho ông bà nên phải dùng một chiếc ô tô để chở. Vì đường gồ ghề và vì bác Gấu không cẩn thận nên đã làm cho bánh xe ô tô bị văng ra. Bác Gấu không thể tiếp tục đi được. Bây giờ các con hãy giúp bác Gấu gắn lại bánh xe để bác tiếp tục đi.

- 1 bạn lên chọn bánh xe hình vuông gắn cho xe.

- Xe có chạy được không? Tại sao? (Cho bé thực hiện kĩ năng lăn).
- Còn hình nào cũng có góc cạnh nữa? (hình tam giác).
- 1 bạn lên lấy bánh xe hình tam giác gắn lên xe. Ô tô lúc này đã chạy được chưa? Tại sao?
- Vậy thì phải thay bánh xe bằng hình gì thì mới lăn được?
- Mời 1 bé lên lấy bánh xe hình tròn để gắn.
- Tại sao bánh xe có dạng hình tròn thì lăn được?
- Tại sao bánh xe có dạng hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật thì không lăn được?
- Trò chơi chuyển tiếp.

2. Luyện tập

- Trò chơi “*Cô yêu cầu*”: Phát mỗi trẻ 1 rổ đựng nhiều thẻ có hình những đồ vật là các hình: vuông, tròn, tam giác, chữ nhật... Trẻ lấy hình theo yêu cầu của cô: hình lăn được, không lăn được; hình có góc, cạnh; hình không có góc, cạnh.

- Trò chơi “*Kết bạn*”: Kết những bạn có hình giống nhau. (Cho trẻ về hai nhóm).

- Trò chơi “*Lô tô*”:

• Phát mỗi nhóm 1 bảng và các thẻ bài là các đồ vật có dạng hình: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Một nhóm sẽ gắn các đồ vật có dạng hình lăn được, không có góc, cạnh; một nhóm sẽ gắn các đồ vật có dạng hình không lăn được, có góc, cạnh.

• Trẻ chọn những đồ vật có hình dạng giống như hình học dán sẵn trên bản để gắn vào các ô còn lại.

(Trẻ thực hiện trong vòng một đoạn nhạc)

- Cô và bé cùng nhận xét.

3. Trò chơi vận động

Trò chơi “Thi xem ai nhanh”

- Cho trẻ xem mẫu một chiếc xe và đàm thoại:

+ “Chiếc xe được gắn từ những hình gì?”

+ “Đầu xe được gắn bằng hình gì?”

+ “Thùng xe được gắn bằng hình gì?”

+ “Bánh xe được gắn bằng hình gì?”...

- Cô gắn mẫu và cho hai đội lên thi đua gắn hình cho xe.

- Nhận xét, tuyên dương.

ÔN NHẬN BIẾT, PHÂN BIỆT HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT SO SÁNH THÊM BỐT ĐỐI TƯỢNG

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Ôn nhận biết, phân biệt hình vuông, hình chữ nhật thông qua các hoạt động trò chơi.

- Nhận biết nhóm số lượng, so sánh thêm bớt đối tượng 4.

- Rèn thêm kĩ năng toán nâng cao, xếp mẫu tạo nhóm, thêm bớt, so sánh tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4 tương ứng với chữ số.

II. CHUẨN BỊ

- 4 que gắn các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Một số thẻ hình vuông, hình chữ nhật có kích thước màu sắc khác nhau để xếp tranh.

- 4 tranh có các dạng hình vuông, hình chữ nhật có kích thước màu sắc khác nhau.

- Các con vật: cua, cá, chó, mèo, gà, vịt có dạng hình vuông, hình chữ nhật có kích thước màu sắc khác nhau (40 con).

- Các bài tập kĩ năng toán nâng cao.

- Các chữ số 2, 3, 4 mỗi loại 2 thẻ (gắn que).

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Nhận biết hình vuông, hình chữ nhật. - Ổn định: Hát bài “Lời cô dạy”. - Trong bài hát có những hình gì? Chúng ta cùng đếm xem có bao nhiêu hình nhé? (cô giới thiệu hình theo sự trả lời của trẻ) - Thế trong 4 hình này có những hình nào có số cạnh tương ứng với chữ số cô cầm trên tay (cô lấy chữ số 4).	- Trẻ: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. - Trẻ đếm. - Trẻ chọn ra 2 hình: hình vuông và hình chữ nhật.

- Cho trẻ đếm kiểm tra số cạnh của hình vuông, hình chữ nhật. - Với 2 loại hình vuông và hình chữ nhật có kích thước và màu sắc khác nhau, các con chia về 4 nhóm và chọn những hình tương ứng đặt vào tranh cho hoàn chỉnh! (trẻ thực hiện xong gắn lên bảng) - Nhìn vào tranh, các con có nhận xét gì về tranh? Bạn con đã dùng hình vuông hay hình chữ nhật để xếp vào bức tranh? (chỉ vào tranh hình vuông, hình chữ nhật) - Ngoài hình vuông, con còn sử dụng hình nào nữa để xếp tranh? - Các hình nào trong tranh có màu đỏ (vàng hoặc xanh)? - Với các hình có số cạnh giống nhau nhưng có hình dạng và kích thước khác nhau nên có tên gọi khác nhau. * Hoạt động 2: Tạo nhóm những con vật cùng dạng hình vuông, hình chữ nhật. Thêm bột trong phạm vi 4. (trò chơi: Nhà chăn nuôi giỏi). - Cô sẽ cho các con chơi <i>Trò chơi "Nhà chăn nuôi giỏi"</i>. Các con vật trên đây đã bị lạc đàn, các con hãy đưa những con vật này về cùng nhóm! (mỗi bạn chọn 1 con vật). • Nhóm các con vật sống dưới nước có cùng dạng (hình vuông hoặc hình chữ nhật). • Nhóm các con vật gia cầm có cùng dạng (hình vuông hoặc hình chữ nhật). • Nhóm các vật gia súc có cùng dạng (hình vuông hoặc hình chữ nhật). - Cho trẻ đếm, so sánh số lượng giữa các nhóm vừa tạo (có nhóm nhiều hơn 4, có nhóm ít hơn 4). - Muốn cho tất cả các nhóm này bằng nhau và bằng 4, ta phải làm sao?	- Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ thực hiện. - Trẻ thực hiện. - Trẻ thực hiện. - Trẻ thực hiện.
--	---

*** Hoạt động 3:** Tạo nhóm những đồ vật tương ứng với chữ số.

- Cô sẽ cho các con chơi Trò chơi "tìm nhà" (đây là những nhà của các con). Khi nghe yêu cầu về nhà, các con sẽ tìm đúng nhà có số lượng cầm trên tay!

Dung dǎng dung dẻ

Rủ nhau đi chơi

Cùng nhau tìm nhà

Nhà số mấy?

- Cô:

- Lần 1: nhà số 3, 4 (cô cầm thẻ giờ lên).
- Lần 2: đổi thẻ → về tất cả các nhà.

*** Hoạt động 4:**

Rèn luyện kỹ năng tạo nhóm, thêm bớt, khoanh nhóm, loại trừ những vật không thuộc nhóm trong phạm vi 4.

- Bạn nào cũng hay hết, thế còn 1 cuộc thi đang chờ đón các bạn "Hội thi nhà toán học giỏi".

- Nhóm có 4 bạn → thực hiện bài toán: tạo nhóm, thêm bớt.
- Nhóm có 3 bạn → thực hiện bài toán: khoanh nhóm, thêm bớt.
- Nhóm bạn còn lại thực hiện bài toán: loại trừ những vật không thuộc nhóm, ghi số lượng hình.

*** Kết thúc:**

- Nhân xét, tuyên dương.

- Trẻ thực hiện.

- Trẻ thực hiện.

- Trễ thực hiện.

- Trẻ thực hiện.

ÔN NHẬN BIẾT HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT TẠO NHÓM ĐỒ VẬT THEO DẤU HIỆU HÌNH DẠNG

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Ôn nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Biết tạo nhóm đồ vật theo dấu hiệu hình dạng.
- Thông qua hoạt động nhận biết về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, rèn kĩ năng tạo nhóm, xếp theo mẫu, xếp tương ứng, xếp từng phần thành toàn bộ.

II. CHUẨN BỊ

- Mỗi trẻ có bộ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- 4 tranh vẽ hình hình học.
- Các lõi chỉ có các dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Hình các vật có dạng vuông, tròn, tam giác, chữ nhật.
- 1 tranh lớn đục lỗ các hình: vuông, tròn, tam giác, chữ nhật.
- Đèn pin.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
Bài tập 1: Tạo tranh. - Bằng trò chơi nhỏ “Các chú vịt con”, hay tạo tranh. - Cô có những bức tranh rất đẹp. Cô vừa mới vẽ ngày hôm qua. Trong tranh có những hình to, nhỏ và nhiều màu sắc khác nhau. Ở đây có đường viền chưa được tô hết, các con hãy chọn những hình phù hợp đặt vào chỗ chưa tô cho bức tranh thêm đẹp. Các con hãy vẽ 4 nhóm và thực hiện. - Các con đã thực hiện xong. Nhìn vào bức tranh này, cô thấy có cây kem cũng rất	- Trẻ chơi. - 1, 2, 3. - Trẻ vẽ 4 nhóm.

ngon, cô cũng thích lắm. Thế các con có biết bạn dùng hình gì, màu gì để tạo cây kem này không? - Bức tranh này có hình to, hình nhỏ rất đẹp (cô chỉ vào tranh cho trẻ nhận xét tiếp tục). - Nhờ đâu các con biết đây là hình tròn? - Hình , ,  có gì khác so với hình ? Kết luận: Đây là những bức tranh bạn dùng toàn là hình , , , . Bài tập 2: Đoán hình qua bóng. - Cô có rất nhiều hình, bây giờ các con lên đây và chọn 1 hình mà các con thích. - Các con có hình hết chưa? Bây giờ cô và các con cùng chơi trò chơi “Đoán hình qua bóng”. Khi cô bật đèn chiếu vào hình gì thì các con hãy gọi tên và đưa hình tương ứng lên cao. (cô chiếu từng hình - trẻ đoán và giơ hình lên). Trò chơi “Nhà hình gì” - Các con hãy nhìn xem ở phía sau của các con có rất nhiều hình, bây giờ các con hãy nhanh chân chạy về hình mà mình thích. - Bây giờ các con hãy đứng vào viền ngoài của hình. - Các con hãy đi quanh đường bao của hình, chuẩn bị, bắt đầu đi. - Các con đứng lại, ở nhóm này con đi trên hình gì? - Bây giờ cô tổ chức cho các con chơi trò “Nhà của ai”. Cô có rất nhiều con vật, cô sẽ để vào nhà của con, con thử suy nghĩ xem mình sẽ làm gì để phù hợp với con vật đang sống trong ngôi nhà. • Nhà hình  (trẻ đi 1 cạnh và thể hiện động tác của con vật) • Nhà hình , . • Nhà hình , ... • Nhà hình , , ...	- Trẻ trả lời. - Hình không có cạnh, không có góc. - Các hình này đều có cạnh, có góc. Hình tròn không có cạnh, góc. - Trẻ lấy hình. - Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô. - Trẻ chạy về hình. - Trẻ đứng. - Trẻ đi. - Hình . - Trẻ đi theo yêu cầu của cô và thể hiện động tác.
---	--

Bài tập 3: Tạo hình qua các ngón tay.

- Các con lại đây với cô nào.
 - Tay đẹp của các con đâu, đưa lên cho cô xem. Những ngón tay của con rất đáng yêu, với những ngón tay xinh ấy, các con hãy tạo những hình theo yêu cầu của cô.

• Tạo hình không cạnh, không góc, lẩn được (cô hỏi trẻ tạo hình gì?).

• Tạo hình có cạnh, có góc.

• Tạo hình theo ý thích của các con.

Trò chơi "Ai nhanh nhất".

• Mỗi bạn sẽ nhận 1 vé tàu, lên xe lửa khi nghe yêu cầu của cô, các con sẽ nhanh chóng về đúng ga của mình.

• Đến ga:

+ Bạn có vé hình Δ → xếp trang trí những hình có trên (chỉ vào tranh).

o Bạn có vé hình $\square$ → chọn hình xếp vào bức tranh cho đúng.

+ Bạn có vé $\bigcirc$ → ráp những hình lại tạo thành các hình đã học.

Trẻ thực hiện xong, cô và trẻ cùng nhận xét kết quả.

3. Cùng cố

Các con chơi với cô *Trò chơi "Rồng rắn lên mây"*.

- Rồng rắn lên mây

• Rồng rắn ở nhà không?

• Không

• Chủ ở đâu?

• Chủ ở nhà

+ Nhà hình gì?

Nhà hình $\bigcirc$, Δ

Nhà hình $\bigcirc$, $\square$, Δ , $\square$

Nhận xét:

Cô nhận xét tiết học và tuyên dương.

- Trẻ chạy lại.

- Trẻ tạo hình.

- Trẻ tạo hình.

- Trẻ tạo hình.

- Trẻ chơi, xuống ga theo yêu cầu của cô.

- Trẻ vào các góc để thực hiện.

- Nhận xét theo nhóm.

- Trẻ chạy về nhà.

- Trẻ chạy về theo yêu cầu.

ÔN KHỐI CẦU, KHỐI TRỤ, KHỐI CHỮ NHẬT, KHỐI VUÔNG

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- củng cố nhận biết: khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật và những đặc điểm, tính chất của chúng.
- Phát triển khả năng liên tưởng suy đoán, củng cố kĩ năng xếp xen kẽ và kĩ năng tạo hình cho trẻ.
- Giáo dục tính tập thể, tính thẩm mĩ và biết giữ vệ sinh.

II. CHUẨN BỊ

- Trước hoạt động, dặn dò trẻ mang 1 vài loại hoa quả vào lớp (*đưa leo, cà chua, khổ qua, mướp, bí xanh, khoai tây,...*).
- Dao nhựa, khăn lau tay.
- Rổ đựng khối hình bằng nhựa, mỗi nhóm 1 rổ, mỗi loại 6 khối hình.
- Giấy có vẽ sẵn các hình khối (*khối cầu, khối chữ nhật, khối vuông*).
- Bút vẽ.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Củng cố nhận biết khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật. Tổ chức: "<i>Thi ai nhanh</i>". - Yêu cầu: Trẻ chọn đúng khối qua đặc điểm, tính chất + Lần 1: Chọn khối đúng được và lăn được trên mặt phẳng. + Lần 2: Chọn khối có 6 mặt là hình vuông. + Lần 3: Hai trẻ chơi với nhau, 1 trẻ đeo mặt nạ đoán khối của bạn trước mặt đưa. Ví dụ: - Trẻ A đoán: Có phải bạn đang cầm khối tròn dài phải không? - Trẻ B: Đúng	- Trẻ chọn khối trụ. - Trẻ chọn khối vuông. - Hai trẻ cạnh nhau, và thực hiện trò chơi.

- Trẻ A: Tôi đoán đó là khối trụ. (<i>Mở mắt nạ ra xem</i>) Tiếp tục: Đổ trẻ đeo mặt nạ. * Hoạt động 2: Tổ chức: “Xếp bốn cây”. - Yêu cầu: Xây xen kẽ các khối theo luật trang trí. - Cách chơi: Chia trẻ làm 2 đội (A, B), trẻ sẽ bàn bạc cách xếp của đội mình và thực hiện trong thời gian 5 phút. Ví dụ: Đội A: Xếp 2 khối chữ nhật nằm ngang màu đỏ, 1 khối trụ đứng, 1 khối vuông... Đội B: 1 khối chữ nhật nằm ngang, 1 khối chữ nhật nằm nghiêng, 1 khối trụ, 1 khối vuông. - Đại diện mỗi đội là 1 bạn trình bày lại cách xếp của mình. * Hoạt động 3: “Thi tài vẽ”. * Yêu cầu: - <i>Vẽ thêm nét vào hình khối thành những đồ vật khác nhau.</i> * Cách chơi: - Cô hỏi gợi ý cho trẻ: <i>Những đồ vật nào có dạng khối cầu?(vuông, trụ, chữ nhật</i> - Mỗi trẻ chọn cho mình những hình vẽ sẵn và suy nghĩ vẽ thêm nét thành đồ vật. - Ví dụ: + Hình khối trụ, vẽ thêm quai thành cái ca uống nước. + Từ khối hình chữ nhật, nếu vẽ thêm vào thành tủ lạnh, tủ thuốc. + Từ hình tròn, nếu vẽ thêm vào những nét xiên bên trong, sẽ vẽ được quả bóng có dạng khối cầu (Sử dụng sản phẩm của trẻ đóng thành tập sách cho trẻ xem). - Hát: “Hãy vỗ tay”.	- Trẻ về nhóm bàn cách xếp và cùng thực hiện. - Trẻ suy nghĩ và thực hiện. - Trẻ trả lời: quả bóng, bóng đèn tròn, quả địa cầu... (<i>ca, hộp quà, tủ lạnh...</i>).
---	--

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

CHƠI VỚI CÁC ĐỒ VẬT

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Dạy trẻ biết cách đo độ dài của đồ vật, ghi kết quả đo.
- Nhận biết các vật dụng được cuộn lại để dễ di chuyển và chuyên chở.
- Biết đo một vật bằng các vật dụng đo khác nhau thì sẽ cho kết quả đo là khác nhau.
- Rèn kĩ năng quan sát, tư duy, ngôn ngữ.

II. CHUẨN BỊ

- 2 sợi dây thừng, một số vật dụng dài ngắn khác nhau.
- Một số loại thước đo khác nhau, thẻ số, bảng vẽ.
- Một số bàn học, kệ đồ chơi vừa tầm với trẻ.

III. HƯỚNG DẪN

*** Hoạt động 1:** “Sợi dây ảo thuật”.

- Tổ chức cho trẻ chơi: *Trò chơi “Nhảy dây”*.
- Cô đưa ra hai sợi dây, một sợi được cuộn lại, một sợi căng thẳng cho trẻ quan sát hai sợi dây, nêu nhận xét sợi dây nào dài hơn (ước lượng bằng mắt)
- Cô mở cuộn dây ra cho trẻ so sánh, nêu kết quả.
- Cô gợi ý cho trẻ tìm hiểu tại sao sợi dây cuộn lại được? Những đồ vật gì cuộn lại được?
- Trẻ nêu nhận biết về các đồ vật được cuộn lại để dễ chuyên chở từ nơi này đến nơi khác.

*** Hoạt động 2:** “Chiếc hộp bí mật”.

- Cho trẻ chọn một vật trong hộp gồm có: dây, hộp kem, cây bút chì,...
- Tổ chức cho trẻ dùng vật chọn được (dây) để đo chiều dài cái bàn. Trẻ xác định kết quả đo được và gắn lên bảng số tương ứng với kết quả đo.
- Trẻ chia nhóm thực hiện: Nhóm đo bằng tay, nhóm đo bằng vật dụng khác.
- Cho trẻ quan sát các vật dụng trên bảng. Trẻ nhận thấy: cùng một đối

tượng đo, nhưng đo bằng vật dụng đo có độ dài khác nhau thì sẽ cho kết quả đo là khác nhau.

*** Hoạt động 3: “Cây thước thần kì”.**

- Cho trẻ chọn một cây thước dài, ngắn khác nhau: thước dây, thước kéo, thước cây,... → Trẻ quan sát, nêu nhận xét những gì trẻ đã thấy trên cây thước.

- Tổ chức cho trẻ dùng thước đo chiều dài bức tranh → cô ghi kết quả đo lên bảng.

- Cho trẻ quan sát các kết quả đo được của mình và của bạn → nhận biết: cùng một đối tượng đo nhưng đo bằng các thước đo khác nhau, vẫn cho kết quả giống nhau. Tại sao? (Vì thước có vạch số quy định đơn vị đo).

BÉ CHƠI VỚI DÂY

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết đo độ dài của vật bằng các đơn vị đo khác nhau.
- Biết so sánh sự khác biệt về chiều dài của 3 đối tượng.
- Trẻ hiểu được nếu các vật dài bằng nhau nhưng được đo bằng các vật có độ dài khác nhau thì sẽ cho kết quả đo khác nhau.
- Rèn kĩ năng bước chân thẳng hàng qua trò chơi.
- Trẻ biết cách thắt nút sợi dây.
- Trẻ biết phối hợp và thảo luận với các bạn trong nhóm để thực hiện các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Các thùng, giấy, hộp, ống chỉ,...
- Các sợi dây với nhiều màu và nhiều kích cỡ khác nhau.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Tìm đường về đích. - Cô cho trẻ đặt những chướng ngại vật xung quanh lớp đồng thời làm vạch xuất phát và đích đến. Sau đó cô chia trẻ thành 3 nhóm, mỗi nhóm cô phát 1 sợi dây với 3 màu khác nhau. - Cô yêu cầu trẻ cùng quan sát và tìm ra con đường đến đích gần nhất. Khi đã chọn con đường, cả nhóm sẽ cùng dùng dây làm dấu con đường nhóm mình đã chọn. - Cô yêu cầu trẻ quan sát và so sánh bằng mắt, đoán xem trong 3 con đường mà 3 nhóm đã chọn thì con đường nào ngắn nhất, con đường nào dài nhất. - Cô hỏi trẻ: Có cách nào để kiểm tra	- Cùng nhau đặt những cái thùng để tạo chướng ngại vật theo sự hướng dẫn của cô. - Trẻ thảo luận trong nhóm và chọn con đường ngắn nhất để đến đích. Dùng dây làm dấu con đường đã chọn. - Trẻ quan sát và phán đoán.

những phán đoán của các con không?.	- Trẻ tìm cách có thể kiểm tra theo suy nghĩ của trẻ (đo con đường, đo sợi dây...).
- Thế các con sẽ đo như thế nào?	- Trẻ mô tả cách đo.
- Cô thống nhất cách so sánh chiều dài 3 sợi dây.	- Cùng cô xếp 3 sợi dây để so sánh chiều dài.
⇒ Cô hướng trẻ xếp 3 sợi dây để thẳng xuống sàn và so sánh để xem sợi nào ngắn nhất, dài hơn, dài nhất.	- Nhóm chọn đường ngắn nhất sẽ đi lại con đường cho các bạn xem.
- Trẻ mô tả lại đường đi ngắn nhất và thực hiện lại đường đi đó cho cả lớp xem.	- Trẻ suy nghĩ, vận dụng kinh nghiệm để đưa ra ý kiến cho riêng mình.
* Hoạt động 2: Đo dây bằng các đơn vị đo khác nhau.	- Thực hiện cách để làm 3 sợi dây giống nhau mà cô cho là nhanh nhất.
- Hỏi trẻ: “Có cách nào làm cho 3 sợi dây bằng nhau không?”.	- Trẻ suy nghĩ, vận dụng kinh nghiệm để đưa ra ý kiến cho riêng mình.
- Cho trẻ thực hiện cách để làm 3 sợi dây bằng nhau mà cô thấy sẽ nhanh nhất.	- Trẻ thực hiện đo dây bằng ô gạch theo từng nhóm.
- Có nhiều cách đo khác nhau. Ngày hôm nay, cô sẽ cho các con đo sợi dây bằng đơn vị đo là cạnh của 1 ô gạch. Mình sẽ đo xem sợi dây này dài bằng mấy ô gạch?.	- Trẻ suy nghĩ và trả lời theo ý của mình.
- Các con sẽ đo như thế nào?	- Suy đoán kết quả đo.
- Cho trẻ mô tả cách đo và thực hiện thử.	- Trẻ thực hiện đo dây bằng ô gạch theo từng nhóm.
- Nếu trẻ không thực hiện được, cô làm mẫu cách đo trên ô gạch cho trẻ xem.	- Trẻ suy nghĩ và trả lời theo ý của mình.
- Trẻ thực hiện, cô ghi lại kết quả đo của từng nhóm.	- Trẻ suy nghĩ và trả lời theo ý của mình.
- Các con có biết tại sao kết quả đo lại bằng nhau không? Cho trẻ suy đoán.	- Trẻ suy nghĩ và trả lời theo ý của mình.
⇒ Cô rút lại: Vì các sợi dây dài bằng nhau và được đo bằng cùng 1 đơn vị đo là ô gạch nên kết quả sẽ giống nhau.	- Trẻ suy nghĩ và trả lời theo ý của mình.
- Cô đặt vấn đề: Nếu cũng là những sợi dây dài bằng nhau này mà cô sẽ dùng các đơn vị đo khác nhau như là thước, que, gậy (cô giới thiệu các loại dùng cho trẻ đo và nhấn mạnh chiều dài của các đơn	- Trẻ suy nghĩ và trả lời theo ý của mình.

vị do không giống nhau) thì kết quả đo sẽ như thế nào?

- Cho trẻ mỗi nhóm chọn đơn vị đo và thực hiện kĩ năng đo.

- Cô ghi lại kết quả để trẻ so sánh.

⇒ Sau đó cô rút lại: Các sợi dây này dài bằng nhau nhưng được đo bằng các đơn vị đo có độ dài khác nhau nên kết quả đo sẽ khác nhau.

*** Hoạt động 3: Trò chơi “Đi qua cầu dây”.**

- Cô cho trẻ xem những sợi dây có nhiều nút thắt và hỏi trẻ thấy có gì lạ ở sợi dây này.

- Cho trẻ đặt dây thẳng ra và cùng chơi trò chơi “Đi qua cầu dây”. Trẻ đi tự do trên nền nhạc.

*** Hoạt động góc:**

- Chơi thắt nút các loại dây làm vật trang trí, làm vòng đeo, dây cột tóc...

- Cùng chơi với cô.

ÔN SO SÁNH CHIỀU DÀI CỦA 3 ĐỐI TƯỢNG

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiến thức

- Trẻ phân biệt được chiều dài của 3 đối tượng: dài nhất, ngắn hơn và ngắn nhất.

- củng cố các kiến thức về phương tiện giao thông cho trẻ.

- Hình thành cho trẻ các thuật ngữ toán học: dài nhất, ngắn hơn, ngắn nhất.

2. Kỹ năng

- Ôn kỹ năng xếp cạnh nhau, kỹ năng so sánh 3 nhóm đối tượng với nhau thông qua một vật gián tiếp.

- Ôn kỹ năng cho trẻ.

3. Phát triển tư duy và ngôn ngữ

- Trẻ nói đúng, rõ ràng các thuật ngữ toán học: dài nhất, ngắn hơn và ngắn nhất.

4. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: đoàn xe lửa, các phương tiện giao thông, các tuyến đường giao thông.

- Đồ dùng của trẻ: các hình xe lửa ngắn nhất, dài hơn và dài nhất.

- Các đồ chơi để chơi trò chơi.

II. PHƯƠNG PHÁP

- Phương pháp chủ đạo là luyện tập (chủ yếu là trò chơi).

- Phương pháp hỗ trợ là trực quan hình ảnh và dùng lời.

III. BỘ MÔN TÍCH HỢP

- Môi trường xung quanh, âm nhạc, tạo hình.

IV. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ	Dự kiến tình huống
* Hoạt động 1: Ôn định và vào bài. - Hát "Đoàn tàu nhỏ xíu". - Có điện thoại của bác Gấu	- Trẻ cùng hát với cô. - Trẻ trả lời theo từng	- Đường bộ - xe buýt, xe ô tô, xe máy.

mời lớp mình đi ăn sinh nhật Theo con, nhà bác Gấu ở xa, ta phải đi bằng phương tiện gì? * Hoạt động 2: - Bây giờ các con xem cô đã chuẩn bị xe gì cho lớp? - Xe gì đây các con? - Cô có mấy chiếc xe lửa? - Những chiếc xe lửa này có màu gì? - Chiếc màu đỏ có mấy toa nhỉ? (chiếc xe có 5 toa). - Vì sao con biết? - Chiếc màu xanh có mấy toa? (chiếc xe có 7 toa). - Chiếc màu vàng có mấy toa? (chiếc xe có 9 toa). - Những chiếc xe này có chiều dài bằng nhau không? - Vì sao những chiếc xe lửa này không dài bằng nhau? - Có cách nào để chúng ta xem các xe có dài bằng nhau hay không? - Bọn nào có cách khác? * Hoạt động 3: Trò chơi chuyển tiếp trò chơi. Để đo chiều dài các đoàn tàu thì các con dùng dây màu đỏ để đo chiều dài tàu dài nhất, dùng dây màu xanh để đo chiều dài tàu ngắn hơn, dùng dây màu vàng để đo tàu ngắn nhất. Sau đó trẻ sẽ chạy xếp các dây theo thứ tự mà cô yêu cầu. * Hoạt động 4: Trò chơi ngắn dài. - Khi cô hô khẩu lệnh nào thì trẻ để tay theo khẩu lệnh đó.	bằng đường mà cô đưa ra. - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời câu hỏi của cô. - Màu đỏ, màu xanh, màu vàng. - 5 toa. - Trẻ đếm. - 7 toa. - 9 toa. - Dạ không. - Dạ có. - Con đếm. - Con đếm số toa. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời: Con sẽ đặt các tàu ở cạnh nhau. - Trẻ tham gia trò chơi.	- Đường thủy - tàu, ca nô. - Đường sắt - xe lửa. - Đường hàng không - máy bay. - Cho trẻ nói tại sao trẻ nghĩ vậy và cho trẻ dùng các thao tác để kiểm chứng.
---	---	--

Ví dụ: Cô hô dài thì trẻ để tay dài, ngắn hơn trẻ để tay ngắn hơn và ngắn nhất trẻ để tay ngắn nhất.

*** Hoạt động 5:** *Trò chơi chạy theo tín hiệu đèn*

Cô cho trẻ xếp các tàu theo thứ tự và chia trẻ thành 4 nhóm, mỗi nhóm 3 trẻ, cô quy định màu cho xe được chạy (ví dụ màu đỏ xe đỏ chạy, màu vàng xe vàng chạy...) và xe nào ngắn nhất chạy đường nhỏ nhất, xe dài hơn sẽ chạy đường lớn hơn và xe dài nhất chạy đường lớn nhất. Khi cô đưa cờ màu nào thì xe màu đó chạy trên đường dành cho mình.

*** Hoạt động 6:** *Trò chơi tìm nhà cho đúng.*

Cô xếp 3 băng ghế có chiều dài và màu sắc khác nhau. Cô phát cho mỗi trẻ một trong 3 thẻ vẽ xe dài nhất, xe ngắn hơn và xe ngắn nhất. Theo yêu cầu của cô, trẻ sẽ chạy về cho đúng nhà của mình trên băng ghế có chiều dài tương ứng với chiều dài của xe vẽ trên thẻ của mình.

*** Hoạt động 7:** Nhận xét

- Cô nhận xét và kết thúc giờ học.

Hoạt động góc:

- Góc toán: Ôn tập số lượng 10 và thêm bớt trong phạm vi 10, so sánh dài hơn, ngắn hơn.

- Góc xây dựng: Xây dựng đoàn tàu.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CÁC HƯỚNG SO VỚI BẢN THÂN VÀ SO VỚI ĐỐI TƯỢNG KHÁC

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ xác định được các hướng (trên, dưới, trái, phải, trước, sau) so với bản thân và so với đối tượng khác, đặc biệt là hướng phía tay trái, tay phải, bên trái, bên phải.
- Trẻ biết các loại hình phương tiện giao thông, nơi lưu thông, một số luật giao thông, màu sắc đèn giao thông.
- Trẻ phân biệt được tay trái, tay phải, bên trái, bên phải so với bản thân và so với đối tượng khác.
- Trẻ chơi thành thạo các trò chơi và thực hiện đúng theo yêu cầu.
- Giáo dục nề nếp học tập, vui chơi, ngồi học ngoan, vâng lời thầy cô giáo.
- Giáo dục tinh thần đoàn kết trong hoạt động tập thể.
- Có phản xạ nhanh.
- Có trí nhớ, tư duy tốt.
- Ngôn ngữ: phát triển vốn từ theo chủ điểm giao thông, nói được câu hoàn chỉnh.

II. PHƯƠNG PHÁP

- Phương pháp chủ đạo là luyện tập (chủ yếu là trò chơi).
- Phương pháp hỗ trợ là trực quan, hình ảnh và lời nói.

III. BỘ MÔN TÍCH HỢP

- Môn tích hợp: Môi trường xung quanh

IV. TIẾN TRÌNH

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ	Dự kiến tình huống
* Hoạt động 1: Ôn định và vào bài. - Hát "Tập đếm". - Trò chơi "Người tài xế giỏi". Cô ngồi cùng hướng với trẻ và vừa ra hiệu lệnh vừa làm thật nhanh cho trẻ làm theo.	- Trẻ cùng hát.	

+ Bên phải, bên phải, bên phải + Bên trái, bên trái, bên trái + Phía trên, phía trên, phía trên + Phía dưới, phía dưới, phía dưới - Chúng ta lái xe rẽ sang trái, sang phải, lại sang trái... * Hoạt động 2: Ôn tập hướng tay trái, tay phải, phía trước, phía sau. <i>Trò chơi "Làm theo chú tài xế"</i> Chia trẻ ra làm 4 tổ - mỗi tổ cử ra 1 bạn làm chú tài xế. Đầu tiên, cô chơi cho trẻ xem. Cô đứng ở các vị trí so với một trẻ nào đó rồi hỏi các trẻ khác cô đang đứng ở đâu? 4 tài xế đứng lên phía trước khoảng 6 bước và đứng ở vị trí cách nhau khoảng 2 mét. Cô đứng làm người chủ trò và làm trọng tài. Cô yêu cầu: + Mỗi nhóm cử 2 bạn đứng bên phải chú tài. + 1 bạn đứng bên trái chú tài. + 3 bạn nữa đứng bên trái chú tài. + Tất cả đứng phía sau chú tài để lên xe đi. * Hoạt động 3: Luyện tập kĩ năng nhận biết vị trí so với đối tượng khác Bài tập "Phương tiện ở đâu?" - Cô phát cho mỗi trẻ một bức tranh trong đó có dán hình chú công an giao thông đang đứng. - Phát cho mỗi trẻ nhiều thẻ hình về phương tiện giao thông.	- Trẻ đưa tay phải ra vẫy vẫy. - Trẻ đưa tay trái ra vẫy vẫy. - Trẻ đưa tay vẫy vẫy lên trên..... - Trẻ quan sát và làm theo yêu cầu của cô.	- Có một số làm sai không đúng theo yêu cầu.
---	--	---

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TRÊN - DƯỚI, TRƯỚC - SAU CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁC

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- củng cố kỹ năng định hướng trong không gian, biết xác định đúng vị trí trên - dưới, trước - sau của đối tượng khác.
- Trẻ sử dụng đúng các từ toán học khi diễn đạt: ở trên, ở dưới, phía trước, phía sau của đối tượng. Giúp trẻ phát triển khả năng phán đoán, suy luận, quan sát.
- Giáo dục tính tự tin trong hoạt động và tham gia vào tập thể, biết chia sẻ cùng bạn.

II. CHUẨN BỊ

- Hai băng ghế làm cầu, hai chậu cây kiểng trên thân cây có con chim gỗ kiến.
- Quả xoài màu xanh, màu vàng, lá xanh, lá vàng có kích thước bằng nhau.
- 4 bức tranh vẽ vị trí các vật trong tranh.
- 2 sơ đồ vị trí đến khu rừng và mũi tên hướng dẫn.
- Cây xanh có chú gấu đang ngồi dưới gốc cây; 1 chú thỏ, 1 hũ đựng củ nhân sâm.
- Đàn oóc-gan.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Ôn nhận biết vị trí trên - dưới, trước - sau của đối tượng. <i>Trò chơi "Khiêu vũ".</i> - Cho trẻ đứng thành từng đôi. - Lần 1: Hai bạn nắm tay làm thành 1 đôi. Cả hai cùng chuyển động theo hiệu lệnh của cô. (Cô mở nhạc cho trẻ vận động). - Con hãy đi về phía trước 4 bước. - Con hãy đi về phía sau 5 bước.	- Hai trẻ kết lại thành 1 đôi. - Trẻ thực hiện theo yêu cầu.

Con có nhận xét gì khi con bước về phía trước và bước về phía sau không? Tại sao vậy? Có cách nào để 2 bạn cùng bước về phía trước, phía sau mà không bị té không? - Lần 2: Hai trẻ đứng cùng hướng (bạn đứng sau ôm eo bạn đứng trước) làm thành 1 đôi. - Cô yêu cầu: Bước về phía trước 7 bước. Bước về phía sau 9 bước. Tại sao lần này các con không bị té? Khi bước đi con thấy như thế nào? * Hoạt động 2: Tổ chức “Kể chuyện theo tranh” - Yêu cầu: Nhìn tranh và kể đúng vị trí các vật trong tranh. Chia trẻ thành 4 nhóm, đại diện 1 bạn lên rút thăm tranh. Sau đó về nhóm thảo luận và thực hiện theo yêu cầu. - Lần lượt từng nhóm lên kể tranh của mình. - Cô và các bạn cùng quan sát, nhận xét. * Hoạt động 3: Trò chơi “Tìm củ cải trắng” (Theo trò chơi Hugô trên tivi). * Yêu cầu: Đi theo sơ đồ đường tìm kho báu. * Cách chơi: Chia trẻ thành 2 nhóm thảo và	- Trẻ bước không được, bị té - Do 2 bạn đầu lưng, bước ngược hướng nên bị té. - Trẻ suy nghĩ và tự trả lời. - Hai trẻ cùng đứng 1 hướng và thực hiện theo yêu cầu. - Không bị té là do phía trước của người này cùng hướng với phía trước của người kia, hai người cùng bước một hướng, nên không bị té và dễ dàng. - Ví dụ: Nhóm 1: Lấy tranh vẽ ngôi nhà, chim bay, vườn rau, ở gốc cây có chú mèo đang ngủ và đàn gà con. Trẻ sẽ kể: Có 1 ngôi nhà trên mặt đất, phía trên mái nhà có ống khói, có chim đang bay, phía sau nhà có vườn rau, dưới gốc cây có con mèo đang ngủ, phía trước nhà có đàn gà đi kiếm mồi..... - Trẻ kết thành 2 nhóm, tự
---	---

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TRÊN - DƯỚI, TRÁI - PHẢI CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁC

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Củng cố kĩ năng định hướng, biết xác định đúng vị trí trên - dưới, trái - phải của đối tượng khác.
- Trẻ sử dụng đúng các từ toán học khi diễn đạt: ở trên, ở dưới, phía trên... bên trái, phía bên... phát triển kĩ năng quan sát, so sánh.
- Giáo dục tính tự tin trong hoạt động, biết nhường nhịn bạn.

II. CHUẨN BỊ

- Khay đựng các hình rời: ông mặt trời, cô, hoa, bướm, chim, nhà, con vật...
- Hai bức tranh hình: bà, ông, em bé.
- 3 chiếc bàn, quả bằng nhựa, bình hoa.
- Con gà, búp bê... biểu tượng ngày Tết.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Tổ chức "Nặn tượng". - Yêu cầu: Nhận biết trên - dưới, trái - phải của đối tượng khác. - Cách chơi: Trẻ chia thành từng cặp đôi diện, 1 bé làm người nặn và 1 bé làm tượng. - Cô ra yêu cầu: Bé làm bột, biến đổi bột nặn đúng theo yêu cầu. Bé làm tượng phải bất động theo ý người nặn. - Cô yêu cầu: Hai tay đưa lên trên. Tay phải đưa sang bên phải, tay trái đưa lên phía trên. Bàn chân trái xếp ở trên bàn chân phải.	- Trẻ đứng thành đôi, chơi theo yêu cầu. - Trẻ làm người nặn cầm 2 tay bạn đưa lên trên.

- Sau đó cho trẻ đổi vai chơi, chơi trong vài lần. * Hoạt động 2: Tổ chức Bé thi tài. - Yêu cầu: Sắp xếp cho hoàn chỉnh 1 bức tranh từ các hình rời, diễn đạt được vị trí các vật trên tranh. - Cách chơi: Chia trẻ thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 bức tranh vẽ 1 bạn trai (hoặc <i>bạn gái/lông/bà</i>), 1 khay đựng các hình rời: ông mặt trời, cỏ, hoa, bướm, chim, nhà, con vật... cho trẻ bàn bạc sắp xếp theo ý thích, sau đó diễn đạt lại vị trí các đồ vật trong tranh của mình. * Hoạt động 3: Trò chơi “Chưng bày hoa quả ngày tết” * Yêu cầu: Trang trí sắp xếp hoa quả và trình bày lại vị trí sắp xếp của nhóm mình. * Cách chơi: Chia trẻ thành 3 nhóm. Mỗi nhóm có 1 rổ quả, 1 cái bàn, bình hoa, 1 con gà (hoặc <i>búp bê</i>...) đặt trên bàn làm vật chuẩn. Trẻ tự sắp xếp và trình bày vị trí của các đồ dùng. * Kết thúc: Hát “Ngày Tết đến rồi”.	- Bé thực hiện theo yêu cầu. Ví dụ: Bạn đang tập thể dục, phía trên có mặt trời, chim; dưới chân có bụi cỏ; phía sau có nhà, cây; phía trước có hoa; phía bên trái có con mèo; phía bên phải có chậu hoa... - Trẻ chơi theo yêu cầu. - Trẻ về 3 nhóm, thỏa thuận sắp xếp. Ví dụ: Nhóm A: Năm nay là Tết con Gà, để con gà ở trên bàn, dưới bàn đặt chậu mai, bên trái con gà xếp quả xoài, mận, dưa hấu; bên phải con gà để bao lì xì,...
--	--

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ PHÍA PHẢI, PHÍA TRÁI VỚI ĐỐI TƯỢNG KHÁC CÓ SỰ ĐỊNH HƯỚNG

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Giúp trẻ xác định phía phải, phía trái của một vật chuẩn có sự định hướng.
- Trẻ chơi trò chơi trên máy vi tính.
- Trẻ trả lời trọn câu, nói đúng thuật ngữ toán học.
- Nói đúng tên một số địa danh của thành phố Vũng Tàu.
- Giáo dục tính tập thể, phối hợp cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập.

II. CHUẨN BỊ

- Cô quay phim những danh lam thắng cảnh thành phố Vũng Tàu (bãi biển, tượng đài liệt sĩ, công viên)⁽¹⁾.

- Các mô hình khu di tích Bạch Dinh, công viên Bãi trước, tượng đài liệt sĩ.

- Các đồ vật cô và trẻ cùng chuẩn bị trước (cây cảnh, hình người, ô tô, vườn hoa, cây dừa, súng thần công... có gắn chữ cái P - T).

- Dạy trẻ bài hát "Chèo thuyền".

- Máy cát-sét.

- 3 máy vi tính, giấy, bút màu.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Gây hứng thú: <i>Trò chơi câu đố</i> "Vũng Tàu quê tôi có gì đẹp nhất?" - À các con rất giỏi! Ở Vũng Tàu có rất nhiều cảnh đẹp, cô dẫn các con đi thăm thành phố.	- Trẻ đối đáp kết hợp vận động. Bãi trước, Bãi sau, Bạch Dinh, núi lớn, đâu đâu cũng đẹp, thành phố Vũng Tàu.

⁽¹⁾ Tùy từng địa phương mà các cô có sự chuẩn bị khác nhau về hình ảnh ở địa phương mình.

* Hoạt động 1: Ôn tập định hướng phía phải, phía trái, phía trước, phía sau trên bản thân trẻ. - Hãy xếp 3 tổ. - Trước khi đi, các con vận động cho cơ thể khỏe mạnh. - Trẻ đặt tay phải (trái) lên hông phải (trái). - Nghiêng đầu sang phải (trái). - Giậm chân phải (trái). - Trước khi đi, cô sẽ kiểm tra số lượng người. * Trong 3 tổ 1, 2, 3: - Các bạn tổ 1 đứng phía trước cô. - Các bạn tổ 2 đứng phía phải của cô. - Các bạn tổ 3 đứng phía trái của cô. * Cô chọn tiếp 3 bạn: - Bạn nào đứng ở giữa? - Bạn nào đứng phía trước bạn B? - Phía sau bạn B là bạn nào? - Phía trái bạn C là bạn nào? - Bạn nào đứng phía phải bạn C? - Đã đủ các bạn rồi, chúng ta cùng lên đường thôi. * Hoạt động 2: Xác định vị trí phía phải, phía trái của đối tượng khác có sự định hướng. - Cô mở máy cho trẻ xem các hình ảnh về danh lam thắng cảnh ở Vũng Tàu. - Chúng ta vừa đi thăm quan những nơi nào? Cô quay lại đoạn phim cần hỏi: - Thế các con thấy các cô ở đâu? - Cô đang đứng cạnh cái gì đây? - Phía sau súng thần công có gì? - Cô đứng phía nào của súng thần công?	- Trẻ xếp 3 hàng dọc. - Trẻ định hướng phía phải (trái) trên bản thân trẻ. - Trẻ vận động. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ xem và nói tên địa danh. - Trẻ tự kể. - Trẻ trả lời. - Súng thần công. - Trẻ trả lời.
---	---

- Phía trái súng thần công có gì? - Ô đây là gì nhỉ? - Chúng ta đến đâu đây? - Ngồi đèn ở phía nào của tượng đài liệt sĩ? - Phía phải Tượng đài liệt sĩ có gì? - Thành phố Vũng Tàu của chúng ta giàu đẹp, là một nơi lí tưởng để du khách đến thăm quan. Vào những ngày lễ hội, người ta còn tổ chức nhiều trò chơi ở bãi biển. - Thế các con cùng cô chơi trò chơi “Tập lái thuyền nhé”! - Cô mở nhạc và cùng vận động với trẻ * Hoạt động 3: Trẻ làm mô hình (định hướng phải, trái của mô hình chuẩn để sắp xếp các đồ vật phù hợp) - Phía trước các con có gì? - Các con nhìn xem xung quanh lớp mình có rất nhiều đồ vật mà cô và các con đã làm từ mấy hôm trước. Hôm nay chúng ta sẽ chơi làm các mô hình về danh lam thắng cảnh của thành phố mình nhé! - Cô hỏi từng tổ thích làm mô hình về danh lam thắng cảnh gì? - Cô yêu cầu: Các con phải tìm những đồ vật có chữ P đặt phía phải mô hình, đồ vật có chữ T đặt phía trái mô hình. - Cô quan sát, động viên khuyến khích trẻ xác định hướng đúng của vật chuẩn, sau khi trẻ làm xong, cô kiểm tra từng nhóm và hỏi trẻ: - Nhóm 1: Các con làm mô hình gì? - Phía phải mô hình, các con đặt những đồ vật gì?	- Phía phải. - Bồn hoa. - Ngà voi. - Tượng đài liệt sĩ. - Phía trái. - Có cây xanh. - Trẻ tự kể. - Trẻ hát và vận động với cô . - Các mô hình Tượng đài liệt sĩ, công viên Bãi trước, Bạch Dinh. - Từng tổ trả lời. - Trẻ cùng nhau thực hành theo nhóm. - Trẻ trả lời.
--	--

- Các đồ vật gì các con đặt ở phía trái mô hình? - Nhóm 2: Hãy kể cho cô và các bạn nghe về mô hình của mình ? - Nhóm 3: Đồ vật này ở phía nào của mô hình? * Hoạt động 4: Chơi với máy vi tính. <i>Trò chơi "Ai làm thiệp giỏi"</i> - Các con vừa chơi xác định vị trí phía phải, phía trái của mô hình, cô biết các con chơi trò chơi trên máy vi tính rất giỏi, bây giờ chúng ta cùng chơi nhé. - Yêu cầu: Trên màn hình, cô chuẩn bị sẵn một vật chuẩn, các con sẽ tìm đồ vật mà các con thích và tự đặt vào phía phải, phía trái của vật chuẩn, sau khi đặt đồ vật xong, các con tìm chữ P đặt phía dưới các đồ vật bên phải của vật chuẩn; tìm chữ T đặt phía dưới đồ vật phía trái của vật chuẩn. Sau đó bấm vào biểu tượng của máy in, bấm tiếp OK để in ra, chúng ta sẽ có những tấm thiệp xinh xắn, mang ra bàn tô màu cho đẹp. - Ngoài ra, cô còn có một trò chơi chú kiến dễ thương đi tìm hạt đậu. Các con nhớ xác định nhanh vị trí hạt đậu ở hướng nào để tìm nhanh. - Trẻ chia ra 3 nhóm chơi trên 3 máy vi tính. + Kết thúc.	- Trẻ chú ý xem cô làm và cùng nhau làm thiệp. - Trẻ chia ra 3 nhóm và chơi trên máy vi tính.
---	--

THÊM BÓT - PHÂN CHIA - TÁCH GỘP TRONG PHẠM VI 9

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ hiểu nhóm có số lượng ban đầu là 9, trẻ có thể tách ra thành hai nhóm hoặc thành nhiều nhóm nhỏ hơn bằng nhiều cách khác nhau, khi gộp lại thì trở về số lượng ban đầu.
- Trẻ biết tách số lượng 9 thành hai hoặc nhiều bằng các cách khác nhau theo đặc điểm đối tượng.
- Phát triển tư duy, ngôn ngữ toán học: nhiều hơn - ít hơn, bằng nhau, tách, gộp.
- Giáo dục trẻ biết chia sẻ kinh nghiệm cùng bạn.

II. CHUẨN BỊ

- Các loại hoa nhựa (mai, đào, cúc...) số lượng đủ cho mỗi cháu 10 hoa.
- 1 mâm quả các loại, 3 tờ giấy lịch, 2 hình người khổng lồ vẽ trên nền.
- Vở tập toán, bút lông, bút màu, hồ, kéo... đủ cho hoạt động của trẻ.
- Bảng của cô.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: củng cố số lượng 9. * Yêu cầu: Mỗi bạn lấy 1 nắm hoa cầm bằng tay trái - Con cầm bao nhiêu hoa? (hỏi vài trẻ) - Con hãy làm, sao cho trên tay con có 9 hoa. “Con làm như thế nào để có số lượng 9 bình hoa?” * Hoạt động 2: Tách, gộp nhóm có số lượng là 9 - Từ 9 bông hoa, con hãy tách nhóm bên trái con	- Trẻ làm theo yêu cầu. - Trẻ trả lời theo số hoa lấy được. - Trẻ thêm hoặc bớt theo số hoa. - Trẻ: Lúc đầu con lấy 7 hoa, sau, thêm 2 hoa bằng 9 hoa. - Trẻ ngồi đội hình U. - Bên tay phải còn lại 2 hoa.

đi 7 hoa. Vậy bên tay phải con còn lại mấy hoa?

- Con có nhận xét gì về số lượng của 2 nhóm vừa tách ra so với số lượng ban đầu

- Bây giờ con gộp 2 nhóm hoa lại với nhau.

- Con có nhận xét gì về số lượng hoa khi gộp lại?

- Số lượng của mỗi nhóm đã tách ra khi gộp lại thì bằng số lượng ban đầu.

*** Mở rộng:**

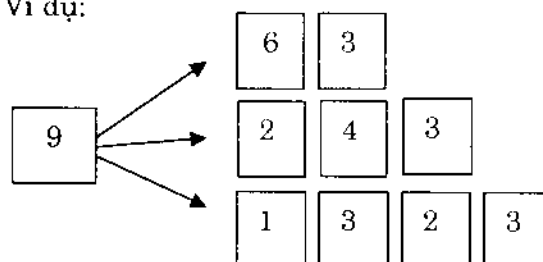
Từ số lượng 9 nhóm, con hãy tách thành 2 hoặc nhiều nhóm dựa vào dấu hiệu màu của đồ dùng.

- Con tách như thế nào? Tại sao? Ai có cách tách giống bạn?

Bạn nào có cách tách nhóm khác của bạn A...?

- Cô ghi lại trên bảng kết quả tách nhóm của trẻ.

Ví dụ:



- Kết luận: Từ một nhóm có số lượng là 9, có nhiều cách tách nhóm khác nhau cho đến khi số lượng nhỏ nhất không thể tách được.

*** Hoạt động 3:** Luyện tập qua trò chơi.

a) Trò chơi 1: “Phân loại quả”.

- Yêu cầu: Trẻ phân nhóm theo dấu hiệu riêng qua đồ chơi (theo nhóm).

- Chia trẻ làm 3 nhóm, mỗi nhóm 1 mâm quả ngày Tết (có các loại quả khác nhau bằng nhựa).

- Trẻ sẽ thảo luận tách nhiều nhóm theo dấu hiệu riêng và ghi lại kết quả của nhóm.

- Ví dụ: Nhóm 1: Mâm quả (xoài, dưa hấu, thanh long, nhãn, mít, cam, quýt, măng cầu,

- Số lượng ít đi, giảm đi so với số lượng ban đầu.

- Trở về số lượng ban đầu.

- Trẻ thực hiện theo yêu cầu.

- Con tách 3 nhóm: 2 hoa đỏ, 4 hoa vàng, 3 hoa tím....

- Trẻ nêu cách tách khác của mình.

- Ví dụ: 6 hoa cánh dài, 3 hoa cánh tròn.

- Trẻ thực hiện theo yêu cầu.

- Trẻ tách và ghi kết quả:
Quả 1 hạt: 2

mặn), trẻ tách theo kích thước quả to, nhỏ hoặc quả 1 hạt, quả ít hạt, quả nhiều hạt... hoặc màu sắc khác nhau của quả, hoặc hình dạng (tròn dài). <i>b) Trò chơi 2: “Cho người không lồ ăn kẹo”.</i> - Cho trẻ kết mỗi nhóm 9 bạn, mỗi bạn một hạt làm kẹo. Lần lượt từng bạn cho người không lồ ăn kẹo bằng cách đứng xa (có mốc) ném vào miệng người không lồ. - Mỗi đội kể về sự việc xảy ra. * Hoạt động 4: Luyện tập. - Luyện tập theo hướng dẫn của cô phần <i>tách, gộp</i> (1 bài).	Quả ít hạt: 3 Quả nhiều hạt: 4 Hoặc: 2 quả to 7 quả nhỏ - Trẻ chơi theo yêu cầu. - Cho người không lồ ăn được 4 viên, ra ngoài 2 viên, còn 3 viên rơi trên mặt.
---	---

ÔN SỐ LƯỢNG TRONG PHẠM VI 9

(Bài 1 - Lồng ghép hoạt động Bé tập làm nội trợ)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 9.
- Biết cách phân loại nhóm, thông qua hoạt động Bé tập làm nội trợ.
- Giáo dục tính thắm mĩ, thói quen tự phục vụ, vệ sinh gọn gàng ngăn nắp.

II. CHUẨN BỊ

- Trước hoạt động: trò chuyện với trẻ về buổi hoạt động và vận động trẻ mang trái cây, hoa vào lớp.

- Phân công chia nhóm trẻ (dự kiến 3 nhóm).

* Hoạt động 1

- Chả giò chiên sẵn, dưa leo, cà rốt tỉa hoa sẵn.

- Đĩa, đồ gấp, tranh, mẫu gợi ý (ý 2 tranh).

* Hoạt động 2

- Trái cây: dưa hấu (đỏ, vàng). Mỗi cháu 1 miếng quýt thái lan (nửa trái).

- Đĩa, mâm, nĩa, đồ gấp, mẫu gợi ý (1 đĩa 8 bạn dùng).

* Hoạt động 3

- Hoa: hoa cúc, hoa hồng, hoa đồng tiền, hoa cẩm chướng, hoa lưu li...

- 2 bình: một bình hình lu, một bình hình bầu dục; 1 giỏ hoa.

- Cục muối, kéo, cây măng tây, lá dương xỉ, lá dừa...

- Mẫu gợi ý (mỗi bình cắm 9 hoa).

* Khăn lau tay cho trẻ.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: “Bày tiệc mặn”. * <i>Yêu cầu:</i> Mỗi nhóm sẽ xếp chả giò cho 9 bạn 1 đĩa, sao cho mỗi bạn một cuốn? * <i>Mở rộng:</i> Bằng những miếng dưa leo, cà rốt	- Trẻ xếp 9 cuốn/1 đĩa. - Trẻ xem mẫu gợi ý và bàn

đã tĩa hoa sẵn, con hãy trang trí xếp xen kẽ theo mẫu gợi ý hoặc theo ý thích của mình. - Khi thực hiện xong, đại diện 1 trẻ trong nhóm trình bày cách sắp xếp trang trí của nhóm mình. * Hoạt động 2: “Chưng bày đĩa trái cây”. * Yêu cầu: - Trang trí đĩa trái cây cho 9 bạn: đưa hầu mỗi bạn 1 miếng, quýt mỗi bạn nửa trái, và đĩa nào cũng có đủ 2 loại dưa vàng, đỏ. * Cách chơi: - Trẻ xem mẫu gợi ý, bàn bạc và cùng nhau trang trí đĩa trái cây. Phân nhóm. - Cho trẻ trình bày lại cách xếp của mình. * Hoạt động 3: “Sắc hoa xuân”. * Yêu cầu - Cắm hoa vào mỗi bình 9 bông hoa với 2 đến 3 loại hoa khác nhau và trình bày cách làm. * Cách chơi: - Trẻ xem mẫu gợi ý, thảo luận, bàn bạc hoặc sáng tạo ra cách cắm hoa nhóm mình. - Cắm hoa xong, trẻ lên trình bày lại cách cắm hoa của nhóm mình. * Kết thúc: Hát bài “Chúc mừng năm mới” và tổ chức tiệc liên hoan.	bạc thảo luận cách trang trí và xếp của nhóm mình. - Một bé đại diện nhóm lên trình bày. Ví dụ: Nhóm 1: xếp 1 đĩa 9 cuốn chả giò thành 2 bông hoa (dùng cà rốt làm nhụy), một bông hoa 5 cánh (cuốn), một bông hoa 4 cánh (cuốn). - Trẻ lắng nghe, quan sát mẫu gợi ý và thực hiện theo yêu cầu. - Một nhóm xếp 9 miếng dưa dẫu trong đó có 5 miếng đỏ, 4 miếng vàng xen kẽ với 9 phần quýt, 9 nĩa cho 9 bạn. - Ví dụ: Nhóm 1: cắm bình hoa gồm 9 bông 2 hoa cánh dài 3 hoa cánh tròn 4 hoa cánh răng cưa
---	--

ÔN SỐ LƯỢNG TRONG PHẠM VI 9

(Bài 2)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- củng cố kiến thức về con số, phép tính cộng, trừ và thứ tự của dãy số tự nhiên trong phạm vi từ 1 → 9.

- củng cố kỹ năng so sánh hơn kém, tách gộp theo đặc điểm của đồ dùng và theo ý trẻ.

- Biết xếp thứ tự các số theo chiều tăng dần, giảm dần trong phạm vi 9.

- Giáo dục trẻ tích cực, chủ động tham gia hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Hạt nút các loại.

- Lá, hoa, quả... có số lượng 9.

- Thẻ chữ số gắn cho trẻ đeo.

- Ba bảng để 3 góc lớp:

$$4 < ?$$

$$7 > ?$$

$$1 < ? < 4$$

- Băng nhạc cát-sét theo chủ điểm Tết.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Ôn số lượng trong phạm vi 9. - Cho trẻ đi theo sơ đồ (cô hướng dẫn qua trái - phải...), kết hợp nhạc nền “Ngày Tết đến rồi” đi mua hạt nút về may áo Tết. * Yêu cầu: Lấy số lượng nút ít hơn 9. - Con mua bao nhiêu hạt nút? - Muốn có 9 hạt nút, các con làm sao? * Mở rộng: - Con thử tách 9 hạt nút thành các nhóm nhỏ theo suy nghĩ của con.	- Trẻ đi theo hướng dẫn của cô. - Trẻ tự lấy, cô bao quát kiểm tra cá nhân. - Lấy thêm... hạt nữa. - Trẻ tách nhóm theo dấu hiệu đồ dùng.

- Con tách như thế nào? (Hỏi vài trẻ)

- Con cất hạt to vào rổ to hạt nhỏ vào rổ nhỏ.

*** Hoạt động 2:** Nhà tạo mẫu nhỏ tuổi.

Gió thổi, gió thổi.

Gió thổi 4 bạn vào 1 nhóm.

- Mỗi nhóm 1 khay đựng 9 quả (hoặc 9 lá, 9 hoa...).

Mỗi lá (hoa) có 1 chữ số tương ứng, con hãy nhìn kĩ chữ số.

- Yêu cầu:

Xếp theo chiều tăng dần hay giảm dần của dãy số từ 1 → 9. Có thể xếp hết số quả hoặc ít hơn.

Ví dụ: Nhóm 1 xếp:

1 3 5 7 9

Nhóm 2 xếp:

9 8 7 6 5

- Sau đó mỗi nhóm trẻ giải thích lại cách xếp của nhóm mình.

*** Hoạt động 3:** Dạo phố ngày xuân.

- Ba góc lớp, cô để 3 bảng:

$4 < ?$

$? > 7$

$1 < ? < 4$

Muốn đi vào cổng phải có vé, mỗi bạn chọn cho mình 1 vé

- Cô chỉ tay vào cổng $4 < ?$ câu hỏi:

Theo con, cổng này dành cho các vé có số mấy? Vì sao?

- Nếu trẻ không trả lời được, cô gợi ý và giải thích cho trẻ hiểu.

Ví dụ:

+ Những con số nào lớn hơn 4?

- Trẻ nêu cách làm: tách 4 hạt to - 5 hạt nhỏ.

- Trẻ kết thành 5 nhóm.

- Trẻ thực hiện theo yêu cầu.

- Trẻ cùng thảo luận với bạn trong nhóm tạo mẫu của nhóm mình.

- Xếp số lẻ theo chiều tăng dần.

- Trẻ xếp thứ tự dãy số theo chiều giảm dần.

- Trẻ quan sát 3 bảng.

- Trẻ đi chọn thẻ số.

- Cổng dành cho số 5, 6, 7, 8, 9 vì các số đó lớn hơn số 4.

Vé con số mấy? + Con hãy về đúng cửa theo vé của mình. - Cô kiểm tra cá nhân: + Thẻ con số mấy? + Tại sao con về cửa này? - Các con xem bạn nào đi nhầm cửa không? Nếu không chúng ta bắt đầu đi chơi nhé! * Kết thúc: Đi + vận động theo bài hát “Tết đến rồi”.	- Số 6, số 3. - Ví dụ: Bé có chữ số 3 về cửa có thể $1 < ? < 4$ - Dạ số 2. - Vì cửa này dành cho số 2, 3, vì số 2 là số lớn hơn 1 nhỏ hơn 4.
--	--

LÀM QUEN SỐ 10 - ĐẾM ĐẾN 10

♦ Nội dung kết hợp:

- Môi trường xung quanh: Các loại phương tiện giao thông.
- Văn học: *Đèn kiến nó đi, Đèn xanh đèn đỏ.*
- Âm nhạc: bài hát *Em tập lái ô tô.*

I. YÊU CẦU

- Ôn nhận biết số lượng phạm vi 9 trong trò chơi.
- Nhận biết nhóm có số lượng 10, làm quen với chữ số 10.
- Phân loại, tạo nhóm có số lượng 10.
- Tập thêm, bớt trong phạm vi 10.
- Giáo dục trẻ nhanh nhẹn, tự tin trong các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Chữ số 9, 10 (cắt rời).
- Tranh rời xe ô tô, xe tải (số lượng 9, 10).
- Dán chữ số 8, 9, 10 dán sẵn dưới nền nhà.
- Thẻ số từ 1 → 9 cho trẻ đeo.
- Máy cát-sét, đĩa nhạc.
- Tranh để trẻ quan sát đếm số lượng.

III. TIẾN HÀNH

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Trò chơi "Nghe rõ nói nhanh" - Giới thiệu trò chơi, cách chơi, luật chơi. + Cả lớp cùng cô đi quanh lớp, vừa đi vừa đọc bài thơ "Đèn xanh đèn đỏ". Dứt bài thơ, đọc cặp số và trẻ gọi tên phương tiện. + Cho trẻ chơi vài lần. Trò chuyện: - Có phải 10 đồ vật nhiều hơn 9 đồ vật không?, 1 bé chọn các xe tải, 1 bé chọn các xe	- Trẻ nghe cô phổ biến. - Trẻ tham gia chơi.

ô tô gắn lên bảng đồng thời gắn số biểu thị số lượng xe của mỗi loại trên. - Con thấy số xe tải và số xe ô tô như thế nào với nhau? - Tại sao các con biết số xe tải nhiều (ít) hơn số xe ô tô? - Có bao nhiêu xe hơi (xe tải)? - Số xe tải như thế nào so với xe hơi (tại sao biết?). Ít hơn bao nhiêu? + Tương tự với xe hơi. - Muốn số xe hơi bằng với số xe tải, ta phải làm gì? Có cách nào khác không? - Giới thiệu chữ số 10. Cho trẻ nhận xét về chữ số 10 và cho biết cách sử dụng số 10 để biểu thị 1 nhóm có 10 đối tượng. * Hoạt động 2: Trò chơi “Về đúng bến”. - Giới thiệu tên trò chơi, luật chơi, cách chơi. • Mỗi trẻ có một thẻ hình cầm trên tay. • Dưới sàn nhà có dán nhiều chữ số, trẻ làm bác tài xế vừa nghe nhạc và đếm nhẩm xem thẻ mình có bao nhiêu hình phương tiện giao thông? Khi nhạc vừa dứt, các bác tài phải lái xe về đúng bến của mình. Ví dụ: Thẻ có 8 hình xe tải thì bé sẽ về đúng ở chữ số 8 có dán sẵn dưới sàn nhà. - Cho trẻ chơi vài lần. * Hoạt động 3: Trò chơi “Thử tài quan sát”. - Chia lớp làm 3 nhóm. Mỗi nhóm cử 1 bạn nhóm trưởng mang tranh về cùng thảo luận, quan sát và đếm số lượng phương tiện giao thông trên đường theo mật mã cho trước và ghi số tương ứng với số phương tiện giao thông.	- Trẻ suy nghĩ trả lời. - Trẻ trả lời ít hơn. - Trẻ đưa ra nhận xét của mình. - Chú ý nghe cô phổ biến.
---	---

Ví dụ:

Nhóm 1: Đếm số xe chở hàng và xe chở người.

Nhóm 2: Đếm số lượng xe có động cơ và xe không có động cơ.

Nhóm 3: Đếm số xe 2 bánh và xe nhiều bánh.

*** Hoạt động 4:** Trò chơi "Xe tìm khách - khách tìm xe"

- Mỗi bạn chọn 1 thẻ số bất kì đeo vào cổ. Thẻ hình vuông sẽ là số xe, thẻ hình tròn là số vé. Cô mở nhạc, các bạn đi quanh lớp, nhạc dừng các bạn sẽ kết hợp sao cho số xe cộng số vé bằng 10.

- Cho trẻ chơi vài lần.

- Lần 2 có thể cho trẻ đổi số thẻ cho nhau.

*** Đọc thơ:** "Đàn kiến nó đi"

ĐÀN KIẾN NÓ ĐI

*Một đàn kiến nhỏ
Chạy ngược chạy xuôi
Chẳng ra hàng một
Chẳng ra hàng đôi.
Đang chạy bên này
Lại sang bên nọ
Cắm cổ cắm đầu
Kìa trông xấu quá
Chúng em vào lớp
Sóng bước hai hàng
Chẳng như kiến nọ
Chúng em vào lớp
Chẳng như kiến nọ
Rối tinh cả hàng.*

ÔN SỐ LƯỢNG TRONG PHẠM VI 10

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết được số lượng các nhóm đối tượng.
- Biết đếm xuôi từ 1 đến 10 và ngược lại.
- Biết so sánh hai nhóm đối tượng nhiều hơn và ít hơn.
- Ôn kĩ năng xếp tương ứng 1 - 1.
- Phát triển tư duy, ngôn ngữ, vận động... thông qua trò chơi.

II. CHUẨN BỊ

- Đồ dùng của cô: đoàn xe lửa, bánh xe, đường ray. Các thẻ số từ 1 đến 10, các chấm tròn tượng trưng cho số.

- Đồ dùng của trẻ: 1 cây hoa 10 lá thắm, thẻ số 8, 9, 10, một rổ có quai, 3 thẻ bài có 10 đối tượng, 1 thẻ bài có 6 đối tượng, các thẻ số từ 3 đến 9 (2 bộ).

III. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC

- Phương pháp chính là luyện tập (chủ yếu là trò chơi).
- Phương pháp hỗ trợ là trực quan hình, ảnh và dùng lời.

IV. BỘ MÔN TÍCH HỢP

- Môi trường xung quanh, tạo hình, văn học, âm nhạc.

V. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ	Dự kiến tình huống
* Hoạt động 1: Ôn định. - Hát "Tập đếm". - Đọc câu đố: <i>"Xinh xịch xinh xịch rúc còi tu tu khởi tỏa mặt mù lao đi vùn vụt"</i> - Là cái gì ?	- Trẻ hát với cô.	

* Hoạt động 2: Vào bài. - Cô gắn từng toa tàu lên bảng (9 toa), hỏi trẻ có bao nhiêu toa? - Muốn được 10 toa thì phải làm như thế nào? - Tàu không bánh có chạy được không? Vì sao? - Mỗi toa gắn 1 bánh. (có 8 bánh xe) - Số toa và số bánh xe như thế nào so với nhau? - Số toa nhiều hơn số bánh xe là mấy? - Số bánh xe ít hơn số toa tàu là bao nhiêu? - Muốn số toa tàu và số bánh xe bằng nhau ta phải làm gì? - Số toa và số bánh xe như thế nào so với nhau? - Cùng bằng mấy?	- Trẻ trả lời câu đố. - Trẻ trả lời câu hỏi của cô.	- Có thể trẻ không trả lời được, cô gợi ý thêm.
* Hoạt động 3: Ôn luyện. Trò chơi “Trúc xanh”. Cô cho trẻ chọn thẻ, chia nhóm theo thẻ. Từng đội bốc thăm và làm yêu cầu trong thăm. - Con hãy tìm xem trong lớp mình ở đâu có số 10? - Con hãy tìm 10 món đồ mà con thích. - Con hãy đếm xuôi từ 1 đến 10. - Con hãy đếm ngược từ 10 đến 1. - Con hãy cho các bạn hát các bài hát có các số 8, 9, 10. - Con hãy tìm xem lá bài nào xếp sai trong nhóm. - Gắn số tương ứng với lá bài vừa tìm. - Tìm người láng giềng cho các	- Trẻ tham gia trò chơi.	- Có thể trẻ không hiểu được nội dung lá thăm, cô đọc và gợi ý cho trẻ.

người bạn sau (số 9 ở giữa, trẻ tìm số 8 và 10) . - Con hãy bắt chước tiếng xe lửa ít hơn số tiếng xe của cô 1 tiếng. - Xếp các số theo thứ tự giảm dần từ trái sang phải * Hoạt động 4: Củng cố theo nhóm. Chia trẻ thành 3 nhóm: + Nhóm 1: vẽ và điền số thích hợp vào ô trống. + Nhóm 2: nối các thẻ bài với số lượng tương ứng. + Nhóm 3: vẽ sáng tạo theo số 10. * Hoạt động 5: Trò chơi vận động. <i>Trò chơi "Ai nhanh hơn"</i> - Xếp lại thứ tự với các thẻ bài tương ứng. (cô gắn thẻ bài và các số không đúng theo thứ tự) - Trẻ bắt đầu từ vạch xuất phát vượt chướng ngại vật và đến đích xếp lại. Đội nào xếp xong trước đội đó thắng. Hoạt động 6: Kết thúc. Nhận xét.	- Trẻ tham gia hoạt động theo nhóm. - Trẻ tham gia trò chơi vận động. - Trẻ lắng nghe.	- Có thể trẻ gặp khó khăn trong vận động, cô nên khuyến khích và cổ vũ thêm cho trẻ.
--	---	---

NGÀY, THÁNG TRONG NĂM

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Bé biết thứ tự của các ngày.
- Bé biết sắp xếp các ngày trong tuần cho phù hợp.
- Bé biết làm lịch cho năm mới từ các họa báo và viết các chữ số theo thứ tự tăng dần của các ngày trong tháng.

II. CHUẨN BỊ

- Các tờ lịch theo thứ tự từ ngày 2 đến ngày 22.
- 12 tờ giấy lớn cho bé làm lịch năm 2009.
- Họa báo, kéo, hồ dán, bút viết lông.

III. HƯỚNG DẪN

Hoạt động của GV	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Trò chơi “Bạn là ai?”. - Cô và trẻ hát bài: “Cả tuần đều ngoan”. - Cho trẻ kết 7 nhóm, mỗi nhóm có 3 bạn. - Cô cho mỗi nhóm 3 tờ lịch theo thứ tự, mỗi trẻ cầm 1 tờ và đứng theo thứ tự tăng dần (Bạn đứng trước có chữ số nhỏ nhất là ngày hôm qua, bạn đứng giữa là ngày hôm nay, bạn đứng sau là ngày mai). - Cách chơi: Cho 7 nhóm đứng theo thứ tự tăng dần của nhóm. Cô cho trẻ chơi “Bạn là ai?”; cô chỉ nhóm nào thì lần lượt từng bạn trong nhóm đó phải nói được mình là ngày nào? + Bạn đứng giữa nói: “Tôi là ngày hôm nay”. + Bạn đứng trước nói: “Tôi là ngày hôm qua”. + Bạn đứng sau nói: “Tôi là ngày mai”. - Lần 2: Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn theo thứ tự tăng dần từ 2 đến 22, nghe 1 đoạn nhạc, cô chỉ vào bạn nào thì bạn đó sẽ nói. - Ví dụ : “Tôi là ngày hôm nay, ngày 12...”, bạn	- Cả lớp hát. - Trẻ chia nhóm theo yêu cầu của cô. - Trẻ nói thứ tự của mình khi đến lượt.

đứng bên trái sẽ nói tiếp: “Tôi là ngày hôm qua, ngày 11”, bạn đứng bên phải sẽ nói: “Tôi là ngày mai, ngày 13”. Lần lượt cô chỉ đến bạn nào thì bạn đó nói, sau đó có thể cho 1 trẻ vào thay cô để chỉ bạn nói. * Hoạt động 2: Trò chơi “Các ngày trong tuần”. - Cô cho trẻ chia thành 3 nhóm theo kí hiệu trên mỗi tờ lịch. - Cho mỗi nhóm 1 tờ giấy, yêu cầu trẻ sắp xếp thứ tự của các ngày trong tuần cho phù hợp, sau đó dán các ngày đó vào tờ giấy lớn tạo thành 1 tuần lễ. - Trò chuyện với trẻ về các ngày trong tuần: + 1 tuần có mấy ngày? Đó là ngày nào? + 1 tuần bé đi học những ngày nào? Bé nghỉ ngày nào? * Hoạt động 3: “Bé làm lịch cho năm mới”. - Cô trò chuyện với bé và hỏi : 1 năm có bao nhiêu tháng, đó là những tháng nào? - Yêu cầu trẻ kết bạn, mỗi nhóm 2 bạn cùng nhau làm lịch cho năm mới. Trẻ cắt những hình ảnh trên họa báo mà trẻ thích, dán và viết số theo thứ tự tăng dần từ 1 đến 30 (hoặc 31) thành 1 tháng. - Cô cho trẻ xếp theo thứ tự các tháng thành 1 năm và treo ở lớp để trẻ xem mỗi ngày.	- Trẻ tự thảo luận nhóm và sắp xếp phù hợp. - Trẻ cùng thực hiện. - Trẻ chia nhóm lịch theo ý của mình.
--	---

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
-------------	---

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI

• Các con vật sống như thế nào?	5
• Số lượng 2	7
• Bé tập làm ngư dân (người đánh cá)	8

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 4 - 5 TUỔI

• Bé chơi với mảnh vải có dạng hình vuông	11
• Đếm và so sánh số lượng 1 và 2	14
• Ôn số lượng 1 và 2	16
• Nhận biết đếm ứng dụng các nhóm có 4 đối tượng	18
• Ôn số lượng 4, nhận biết đếm nhóm số lượng 5	20
• Sử dụng xe cộ như thế nào?	22
• So sánh số lượng trong phạm vi 5, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 5	25
• Ôn hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật	29
• Ôn nhận biết, phân biệt hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật	31
• Ôn nhận biết, phân biệt hình vuông, hình chữ nhật, so sánh thêm bớt đối tượng	33
• Ôn nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Tạo nhóm đồ vật theo dấu hiệu hình dạng	36
• Ôn khối cầu, khối trụ, khối chữ nhật, khối vuông	39

HOẠT ĐỘNG DÀNH CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI

• Chơi với các đồ vật	41
• Bé chơi với dây	43
• Ôn so sánh chiều dài của 3 đối tượng	46
• Xác định vị trí các hướng so với bản thân và so với đối tượng khác	49
• Xác định vị trí trên - dưới, trước - sau của đối tượng khác	52

• Xác định vị trí trên - dưới, trái - phải của đối tượng khác	55
• Xác định vị trí phía phải, phía trái với đối tượng khác có sự định hướng	57
• Thêm bớt - phân chia - tách gộp trong phạm vi 9	61
• Ôn số lượng trong phạm vi 9 (Bài 1)	64
• Ôn số lượng trong phạm vi 9 (Bài 2)	66
• Làm quen số 10 - đếm đến 10	69
• Ôn số lượng trong phạm vi 10	72
• Ngày, tháng trong năm	75

GIÁO ÁN MẦM NON

HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN HỌC

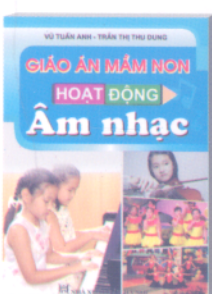
Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN KHẮC OÁNH

Biên tập:
Trình bày bìa:
Sửa bản in:

PHẠM QUỐC TUẤN
CHÍNH VÂN ANH
C. TY TM ĐÔNG NAM

In 5.000 cuốn, khổ 17 x 24 cm, tại Công ty Cổ phần In Hà Nội. Quyết định xuất bản số 535-2009/CXB/102TK-53/HN. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2010.

Bộ sách tham khảo



SÁCH LIÊN KẾT VỚI CÔNG TY ĐÔNG NAM ĐƯỢC PHÂN PHỐI TẠI:

HÀ NỘI

Nhà sách Kinh Đô
93 Phùng Hưng
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 04.39360822 * Fax: 04.39360823
E-mail: nhasachkinhdo@vnn.vn
<http://www.nhasachkinhdo.com>

TP HỒ CHÍ MINH

Nhà sách Kinh Đô 2
225A Nguyễn Tri Phương - Phường 9
Quận 5 - Tp Hồ Chí Minh
ĐT: 08.38547462 * Fax: 08.38547467
E-mail: nhasachkinhdo2@vnn.vn
<http://www.nhasachkinhdo2.com>

Giáo án MN - làm quen Toán



15,000

Giá: 15.000đ